

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006; Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán mới nhất số 21/GPĐC-UBCK ngày 05/04/2019



EVEREST
SECURITIES

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: do Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội cấp ngày tháng năm)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, P.Khương Trung, Q.Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 37726699 - Fax: (84-24) 37726763

Website: www.eves.com.vn

Chi nhánh:

Chi nhánh Sài Gòn Địa chỉ: Tầng M - tòa nhà Central Park - số 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh Bà Triệu Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28C,D Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

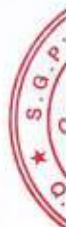
Chi nhánh Hàm Nghi Địa chỉ: Tầng 4 Tòa Nhà Ruby Tower, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thị Hồng Ngọc

Chức vụ: Phụ trách Văn phòng Hội đồng quản trị

Điện thoại: (84-24) 37726699 - Fax:(84-24) 37726763



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006

**EVEREST**
SECURITIES**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	EVS
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng niêm yết:	60.000.400 cổ phần (Sáu mươi triệu bốn trăm cổ phần)
Tổng giá trị niêm yết:	600.004.000.000 đồng (Sáu trăm tỷ không trăm lẻ bốn triệu đồng)

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN**CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC – TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

Trụ sở chính: Số 1, Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3824 1990 Fax: (84 – 24) 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	18
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	19
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ và Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	23
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.....	25
6. Hoạt động kinh doanh.....	25
6.1 Sản phẩm dịch vụ của Công ty.....	25
6.2 Giá trị dịch vụ qua các năm.....	29
6.3 Chi phí.....	33
6.4 Trình độ công nghệ.....	35
6.5 Tình hình quản trị rủi ro.....	35
6.6 Hoạt động Marketing.....	36
6.7 Nhân hiệu thương mại.....	37
6.8 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	37
7. Báo cáo quả hoạt động sản xuất kinh doanh	38
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	42
9. Chính sách đối với người lao động.....	44
10. Chính sách chi trả cổ tức.....	45
11. Tình hình tài chính.....	46
12. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	54
13. Tài sản.....	66
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	68
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có.....	72
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:	72
Không có.....	72
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	73
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	75
VII. PHỤ LỤC.....	75

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty.....	23
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông	24
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2017, năm 2018 và Quý I năm 2019.....	30
Bảng 4: Lợi nhuận gộp năm 2017, năm 2018 và Quý I năm 2019.....	32
Bảng 5: Chi phí.....	33
Bảng 6: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	37
Bảng 7: Một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh.....	38
Bảng 8: Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh.....	43
Bảng 9: Cơ cấu lao động.....	44
Bảng 10: Các khoản phải nộp theo luật định.....	46
Bảng 11: Trích lập các quỹ theo luật định	47
Bảng 12: Các khoản phải thu.....	47
Bảng 13: Các khoản phải trả	48
Bảng 14: Tài sản tài chính.....	50
Bảng 15: Các khoản đầu tư tài chính FVTPL	51
Bảng 16: Các khoản đầu tư tài chính HTM.....	51
Bảng 17: Các khoản cho vay và Dự phòng suy giảm giá trị.....	51
Bảng 18: Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.....	52
Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	53
Bảng 20: Tình hình tài sản tại thời điểm 31/12/2018	66
Bảng 21: Tình hình tài sản tại thời điểm 31/03/2019	67
Bảng 22: Kế hoạch kinh doanh năm tiếp theo.....	68
Bảng 23: Danh sách cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng	73

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó hoạt động của Công ty chịu tác động trực tiếp từ biến động, triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam nói chung và của thị trường chứng khoán nói riêng. Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua các chỉ tiêu như tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, sự biến động của lạm phát, lãi suất, ... các yếu tố này ảnh hưởng sâu rộng và có tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể ảnh hưởng gây rủi ro cho các chủ thể của nền kinh tế trong đó có Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest.

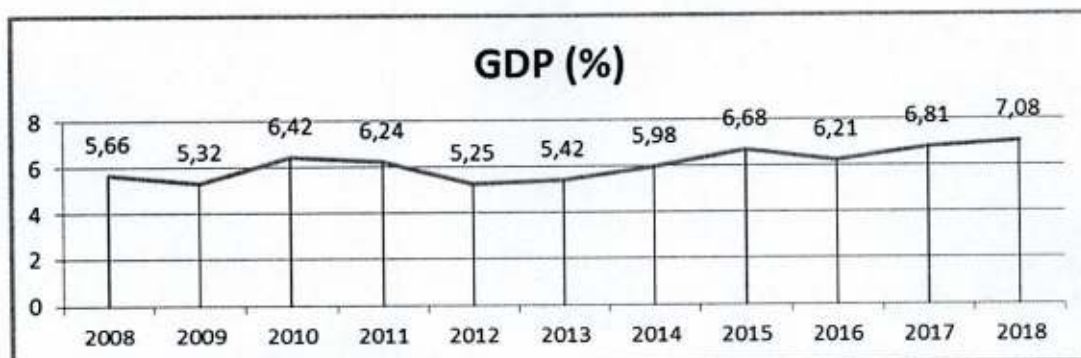
▪ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế được coi là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất ảnh hưởng đến tăng trưởng của hầu hết các ngành, các lĩnh vực trong nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế sẽ làm tăng nhu cầu chi tiêu trong xã hội, thúc đẩy gia tăng sản lượng công nghiệp, tăng đầu tư của cá nhân và pháp nhân trong nền kinh tế, tăng huy động và lưu thông nguồn vốn trên thị trường, đây là yếu tố sẽ tác động trực tiếp đến lĩnh vực chứng khoán cũng như thị trường chứng khoán.

Từ năm 2002-2007 nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng khá ổn định và đều đặn. Kể từ năm 2008, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, kinh tế Việt Nam cũng bước vào giai đoạn giảm tốc đáng kể. Cùng với sự suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) mỗi năm, nền kinh tế Việt Nam đã từng bước đối mặt với nhiều vấn đề bất ổn như lạm phát, lãi suất tăng cao đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Giai đoạn từ năm 2010-2012 tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm dần qua các năm và bình quân chỉ đạt 5,9%/năm đã cho thấy nền kinh tế Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn khắc phục những hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính, những tín hiệu phục hồi tăng trưởng và ổn định vĩ mô vẫn còn mong manh.

Giai đoạn từ năm 2013 – 2015 kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã dần ổn định, phục hồi, lạm phát suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn, tăng trưởng khá tích cực với tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,68% vào năm 2015.

GDP năm 2016 đạt 6,21%, không đạt mục tiêu tăng trưởng là 6,7% đã đề ra nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, trong nước gặp nhiều khó khăn thì mức trên được đánh giá đã là một thành công.



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2017 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu đạt mức tăng trưởng khả quan. Hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt cùng với niềm tin của người tiêu dùng tăng lên là các yếu tố tác động tích cực đến sản xuất trong nước. GDP năm 2017 đạt 6,81%, vượt mục tiêu đề ra 6,7% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011 – 2016.

Năm 2018, kinh tế thế giới diễn ra với nhiều biến động, đặc biệt là cuộc chiến tranh thương mại Mỹ -Trung đã và đang tạo ra những ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động thương mại của nhiều quốc gia, từ đó khiến cho thị trường tài chính toàn cầu xuất hiện nhiều dấu hiệu bất ổn và gây ra tâm lý lo sợ cho giới đầu tư tài chính. Tuy nhiên, kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong năm 2018 được Chính phủ duy trì ổn định và đạt được nhiều thành tựu nổi bật. GDP Việt Nam năm 2018 tăng trưởng 7,08% đây là mức tăng trưởng kinh tế cao nhất trong 10 năm gần đây của Việt Nam.

Những tác động khả quan của nền kinh tế sẽ tác động tích cực đến thị trường chứng khoán, mở ra cơ hội cho các nhà đầu tư, tăng sự đa dạng và tính minh bạch cho thị trường. Theo đề án “Cơ cấu lại thị trường chứng khoán (TTCK) và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025” được Chính phủ thông qua với nhiều mục tiêu quan trọng. Quy mô thị trường cổ phiếu đạt mức 100% GDP vào năm 2020 và 120% GDP vào năm 2025, quy mô thị trường trái phiếu đạt mức 47% GDP vào năm 2020 và 55% GDP vào năm 2025. Số lượng công ty niêm yết đến năm 2020 tăng 20% so với năm 2017. Việc gia tăng quy mô của thị trường chứng khoán sẽ giúp các doanh nghiệp mở rộng cơ hội huy động vốn giảm áp lực tài trợ vốn từ tín dụng ngân hàng tìm kiếm nguồn vốn trung dài hạn với chi phí hợp lý.

Hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng kinh tế. Sự hồi phục của nền kinh tế dự báo mang lại doanh thu và lợi nhuận tốt cho Công ty trong những năm tiếp theo.

▪ **Lãi suất**

Sự biến động của lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến các chi phí lãi vay hàng năm của các doanh nghiệp. Trong những năm trở lại đây, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Từ đầu năm 2012 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh, từ đó các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn.

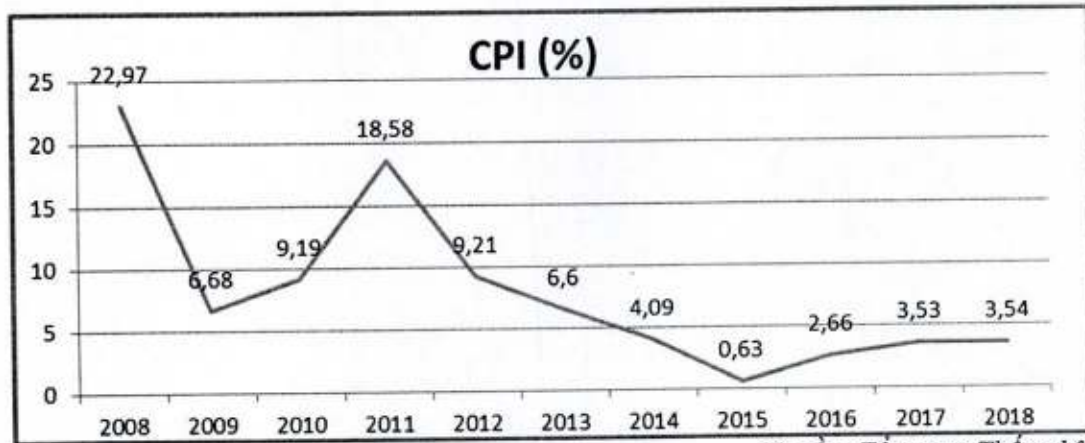
Từ mức lãi suất trên 20% những năm 2010 – 2011, lãi suất cho vay thời điểm hiện tại đã giảm mạnh. Theo số liệu công bố của Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia (NFSC), lãi suất trong năm 2018 đã nhích nhẹ so với năm 2017. Cụ thể, lãi suất tiền gửi bình quân tăng từ 5,11% năm 2017 lên 5,25% năm 2018. Lãi suất cho vay bình quân tăng từ 8,86% năm 2017 lên khoảng 8,91%. Lãi suất có xu hướng tăng chủ yếu do kỳ vọng lạm phát tăng trong bối cảnh giá hàng hóa thế giới biến động và các tổ chức tín dụng cơ cấu lại nguồn vốn nhằm đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong năm 2019 như tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn giảm xuống 40% và chuẩn bị tăng vốn cấp 2 theo tiêu chuẩn Basel II. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh được ưu tiên, các dự án lớn trọng tâm, trọng điểm theo chủ trương của Chính phủ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.

▪ **Lạm phát**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với biến động của lạm phát trong nền kinh tế.

Giai đoạn 2010-2012, Chi số giá tiêu dùng (CPI) tiếp tục duy trì ở mức cao, trong đó năm 2011 lạm phát đã đạt mốc 18,58% ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của nền kinh tế, giá cả leo thang, các doanh nghiệp huy động vốn với lãi suất cao, chi phí tài chính tăng dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh suy giảm.

Trong điều kiện đó, Chính phủ đã có nhiều quyết sách quyết liệt để kiềm chế lạm phát thông qua siết chặt chi số giá tiêu dùng (CPI), qua đó ổn định vĩ mô, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp. Nhờ đó, lạm phát được kiềm chế và có xu hướng giảm đáng kể từ năm 2013 đến 2015. Chỉ số CPI bình quân năm 2015 tăng 0,63% so với bình quân năm 2014. Mức tăng CPI bình quân năm 2015 so với bình quân năm 2014 là mức thấp nhất trong 14 năm trở lại đây kể từ năm 2002 đến năm 2015. Chi số giá tiêu dùng năm 2015 tăng thấp chủ yếu do nguồn cung về lương thực, thực phẩm trong nước dồi dào trong khi sản lượng lương thực của thế giới tăng cùng sự cạnh tranh của các nước khác; Giá nhiên liệu trên thị trường thế giới giảm mạnh dẫn đến giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh giảm.



Nguồn: Tổng cục Thống kê

CPI năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015 và nằm trong giới hạn 5% mà Quốc hội đã đề ra cho năm 2016. CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với bình quân năm 2016, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra cho năm 2017 là 4%. Năm 2018, CPI bình quân tăng 3,54%, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra cho năm 2018 là 4%.

Các điều kiện kinh tế vĩ mô đã đi vào ổn định, Chính phủ điều chỉnh mức tăng giá và lãi suất đầu vào, đầu ra nhằm đảm bảo duy trì ổn định và kiềm chế lạm phát ở mức thấp đảm bảo môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, rủi ro pháp lý xảy ra trong quá trình chấp hành pháp luật do những thay đổi quy định hoặc không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật làm phát sinh ra sai sót, tranh chấp, kiện cáo, ... từ các bên có liên quan trong hoạt động của Công ty.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hoạt động của Công ty chấp hành theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Công ty hoạt động

trong lĩnh vực chứng khoán do đó Công ty chấp hành các quy định của Luật Chứng khoán và các quy định khác có liên quan. Công ty được giám sát bởi hệ thống các cơ quan quản lý theo ngành dọc bao gồm: Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, Tổng cục thuế, Sở kế hoạch đầu tư và các cơ quan có thẩm quyền khác có liên quan. Hiện nay để đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế và thị trường chứng khoán, Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán cũng đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ sự thay đổi về mặt chính sách nào xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Việc không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật, thực hiện các giao dịch không được pháp luật cho phép có thể gây tổn hại đến uy tín của Công ty.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc tuân thủ các quy định pháp luật, Công ty Chứng khoán Everest luôn thực hiện nghiêm chỉnh việc giám sát, triển khai các quy trình để đảm bảo hoạt động các hoạt động đúng chuẩn mực và theo quy định của pháp luật. Một số biện pháp công ty thực hiện bao gồm: Xây dựng quy trình nghiệp vụ chi tiết, cập nhật hệ thống văn bản pháp luật, thiết lập hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ, áp dụng biện pháp xử lý nghiêm khắc kịp thời đối với các trường hợp vi phạm.

3. Rủi ro đặc thù (ngành, công ty, lĩnh vực hoạt động)

▪ Rủi ro hoạt động môi giới

Hoạt động môi giới là hoạt động chính của các công ty chứng khoán, đây chính là mảng hoạt động mang lại doanh thu và vị thế cho các công ty chứng khoán. Do đặc thù của hoạt động môi giới chứng khoán là hoạt động làm trung gian thực hiện lệnh mua bán cho khách hàng và nhà đầu tư nên hoạt động môi giới tiềm ẩn rất nhiều rủi ro, trong đó nổi bật là các rủi ro trọng yếu như:

- Rủi ro đạo đức nghề nghiệp do các cá nhân vi phạm đạo đức trong hành nghề môi giới nhằm trục lợi, gây tổn thất cho khách hàng và công ty chứng khoán thông qua các hành vi gian dối, giả mạo, hoặc thực hiện các giao dịch gây xung đột lợi ích mang lại nguồn lợi cá nhân.
- Rủi ro từ những sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng có thể xảy ra với tần suất lớn do áp lực công việc cao, cả về khối lượng và thời gian thực hiện.

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong hoạt động môi giới, Công ty xây dựng quy trình, quy định kiểm soát chặt chẽ tất cả các nghiệp vụ để được kiểm soát chéo và qua các cấp, tăng cường đưa công nghệ vào quản trị hoạt động để giảm thiểu yếu tố sai sót của con người trong quá trình tác nghiệp; việc lựa chọn nhân viên môi giới cũng được tuyển chọn khảo sát đánh giá và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ. Ngoài ra hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát được duy trì hoạt động đánh giá độc lập khách quan và liên tục lên các chương trình rà soát nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các sự kiện có thể gây ra rủi ro cho Công ty.

▪ Rủi ro trong hoạt động tư vấn đầu tư

Hoạt động tư vấn đầu tư là hoạt động quan trọng giúp nâng cao thị phần môi giới cũng như đưa ra các ý kiến tư vấn giúp khách hàng có lựa chọn đầu tư phù hợp trong từng giai đoạn. Hoạt động tư vấn của Công ty với phương châm hướng tới lợi ích của khách hàng, bảo toàn và gia tăng tài sản cho nhà đầu tư. Do hoạt động tư vấn mang tính chất tham khảo và có tính định hướng do đó, các ý kiến tư vấn có thể ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả của nhà đầu tư. Do đó tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn là yếu tố quan trọng hàng đầu trong nghiệp vụ này. Nhằm hạn chế các rủi ro trong hoạt động tư vấn đầu tư, tính kịp thời của thông tin cung



cấp cho khách hàng và ảnh hưởng của trình độ chuyên môn trong chất lượng tư vấn. Công ty tuyển dụng nhân sự cao cấp có chất lượng cho bộ phận phân tích và tư vấn, liên tục cập nhật các báo cáo ngành, báo cáo lĩnh vực từ các đơn vị uy tín trong và ngoài nước, phòng phân tích thường xuyên tổ chức các đợt đi thực tế, khảo sát doanh nghiệp, lựa chọn các doanh nghiệp lớn, triển vọng để tìm kiếm cơ hội đầu tư lâu dài cho khách hàng và cho Công ty.

▪ **Rủi ro về hỗ trợ tài chính cho khách hàng**

Hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ là hoạt động mang lại doanh thu lớn cho Công ty, tuy nhiên đây cũng là mảng hoạt động mang lại rủi ro lớn cho các công ty chứng khoán, rủi ro trong hoạt động này phát sinh khi:

- Công ty chứng khoán không thu hồi hoặc thu hồi không đủ các khoản cho vay và lãi cho vay do khách hàng, đối tác không thực hiện hoàn trả được hoặc mất khả năng hoàn trả;
- Thị trường không có thanh khoản đối với mã cổ phiếu được cho vay giao dịch ký quỹ trong khi khách hàng vay không bổ sung tài sản hoặc tất toán các khoản nợ với Công ty, điều này khiến cho Công ty không thể bán cổ phiếu/chứng khoán để bù đắp các khoản vay không thu hồi được;

Để hạn chế các rủi ro liên quan đến hoạt động cho vay ký quỹ, Công ty liên tục cập nhật thông tin tình trạng kinh doanh của doanh nghiệp, thông tin từ Sở giao dịch chứng khoán về danh sách các mã chứng khoán đủ điều kiện giao dịch ký quỹ. Đồng thời Công ty cẩn thận định kỳ danh mục, ưu tiên những cổ phiếu của các Doanh nghiệp làm ăn uy tín, có yếu tố cơ bản tốt, định giá khách quan để đưa ra tỷ lệ cho vay hợp lý đảm bảo theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán về tỷ lệ cho vay ký quỹ, và cảnh báo, loại bỏ các mã cổ phiếu có giao dịch và diễn biến giá bất thường, như giao dịch quá nóng hoặc mất tính thanh khoản.

▪ **Rủi ro thanh toán**

Rủi ro thanh toán phát sinh khi Công ty chứng khoán không đủ số dư tiền hay chứng khoán trên tài khoản để thanh toán cho các giao dịch phát sinh trong ngày như thanh toán bù trừ với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, thanh toán nghĩa vụ của Công ty với các đối tác, khách hàng và các bên có liên quan. Rủi ro này có thể dẫn đến việc Công ty chứng khoán bị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam phát vay, cảnh cáo hoặc đình chỉ nghiệp vụ kinh doanh, điều này gây tổn thất cho khách hàng đang mở tài khoản và giao dịch tại Công ty.

Để dự phòng và tránh rủi ro này, Công ty luôn giám sát chặt chẽ việc phân bổ nguồn vốn, lập các quỹ dự phòng để xử lý nếu có phát sinh do nhầm lẫn lệnh bán quá số dư chứng khoán, tạo mối quan hệ tốt với các đối tác để có thể đưa ra các phương thức huy động nguồn vốn kịp thời khi có sự cố xảy ra.

▪ **Rủi ro công nghệ thông tin**

Hệ thống công nghệ thông tin đóng một vai trò quan trọng trong vận hành hoạt động của nền kinh tế nói chung và của thị trường chứng khoán nói riêng. Hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ thực hiện và triển khai các nghiệp vụ của Công ty chứng khoán như môi giới, lưu ký, tự doanh, ... được diễn ra suôn sẻ và thuận lợi. Các rủi ro về công nghệ thông tin có thể phát sinh như: rủi ro về đường truyền làm mất kết nối, gián đoạn giao dịch của khách hàng; lỗi phần mềm trên các ứng dụng làm sai lệch, mất dữ liệu khách hàng, không đảm bảo bảo mật thông tin, ..., các rủi ro về công nghệ thông tin rất dễ xảy ra, và gây thiệt hại lớn cho khách hàng và Công ty. Chính vì thế, những sự cố liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin cần phải được kiểm soát liên tục và chặt chẽ, đảm bảo các hoạt động kinh doanh vận hành trơn tru. Để giám



thiếu rủi ro này, EVS đã chú trọng đầu tư hệ thống phần mềm công nghệ cùng cơ sở hạ tầng hiện đại và đội ngũ nhân sự công nghệ thông tin có trình độ, chuyên môn cao.

▪ **Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết**

Việc đưa cổ phiếu của Công ty lên giao dịch trên sàn sẽ đem lại nhiều lợi ích to lớn cho Công ty như: tăng khả năng nhận diện thương hiệu, tăng uy tín của Công ty, tăng tính thanh khoản, chuẩn hóa các mô hình quản trị của doanh nghiệp. Tuy vậy, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên TTCK là điều không thể tránh khỏi. Giá cổ phiếu được quyết định bởi nhiều yếu tố liên quan đến cung cầu, trong đó hoạt động kinh doanh của chủ thể doanh nghiệp chỉ là một yếu tố tham khảo, ngoài ra còn nhiều yếu tố khác như dòng tiền của khối ngoại, sự thay đổi của luật pháp, tình hình kinh tế - xã hội,... Sự biến động giá cổ phiếu trên toàn thị trường sẽ có ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của EVS cũng như giá cổ phiếu của Công ty.

4. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt,... Đó là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thì sẽ có thiệt hại nghiêm trọng về con người và vật chất cũng như tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Tổ chức niêm yết

Ông Vũ Hồng Sơn

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Bà Vũ Thị Thanh Hằng

Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà Đặng Diệp Anh

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Công ty:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest
EVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
TTCK	Thị trường Chứng khoán
DHDCĐ	Đại hội đồng cổ đông
BKS	Ban kiểm soát
HĐQT	Hội đồng quản trị
CTCP	Công ty Cổ phần
VĐL	Vốn Điều lệ
ĐVT	Đơn vị tính
BCTC	Báo cáo tài chính
DTT	Doanh thu thuần/Doanh thu hoạt động
LN	Lợi nhuận
VNĐ	Việt Nam đồng
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
CMND	Chứng minh nhân dân
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
BCTC	Báo cáo tài chính

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết**

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST
Tên Tiếng Anh: EVEREST SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt: EVS.,JSC
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006, giấy phép điều chỉnh số 209/UBCK-GP ngày 16/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 222/UBCK-GP ngày 25/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-CP ngày 21/01/2010, giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 26/3/2013, giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 10/4/2013, giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 20/10/2014, giấy phép điều chỉnh số 10/GPĐC-UBCK ngày 20/5/2016, giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 27/03/2018, giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 08/8/2018 và giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2019

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Vũ Hồng Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Vốn điều lệ đăng ký: 600.004.000.000 (Sáu trăm tỷ không trăm linh bốn triệu) đồng
Vốn điều lệ thực góp: 600.004.000.000 (Sáu trăm tỷ không trăm linh bốn triệu) đồng
Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
Số điện thoại: (84 - 24) 3772 6699
Số fax: (84 - 24) 3772 6763
Website: www.eves.com.vn

Ngành nghề kinh doanh:

EVS đã đăng ký và được phép thực hiện tất cả các loại hình hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể:

- + Môi giới chứng khoán
- + Tự doanh chứng khoán
- + Bảo lãnh phát hành chứng khoán

- + Tư vấn đầu tư chứng khoán
- + Ngoài ra Công ty còn cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ tài chính.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Chứng khoán Everest (“Everest Securities”, “EVS”) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương, được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006, với vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng). Kể từ đó đến nay, Công ty cổ phần Chứng khoán Everest đã liên tục phát triển và trải qua nhiều mốc sự kiện quan trọng:

Năm	Sự kiện
2007	Trở thành thành viên thứ 40 của Sở GDCK Hà Nội và thành viên thứ 56 của Sở GDCK TP.Hồ Chí Minh
2009	Vốn điều lệ của EVS tăng từ 50.000.000.000 VNĐ lên 150.000.000.000 VNĐ
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh
	Công ty chuyển trụ sở chính về số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội
2010	Chi nhánh Sài Gòn chính thức được thành lập và đi vào hoạt động
	Vốn điều lệ của EVS tăng từ 150.000.000.000 VNĐ lên 300.000.000.000 VNĐ
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt của Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành công ty chứng khoán thứ 13 được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến
Tham gia giao dịch trực tuyến thị trường đăng ký giao dịch (UPCOM)	
2011	Được cấp phép cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ
2013	Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 1& 7 – tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17 – Khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
2014	Công ty tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng
2016	Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 2, tòa nhà VNT Tower - Số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
2018	Công ty đã đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest theo Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/03/2018, đồng thời thay đổi bộ nhận diện thương hiệu phù hợp với tên mới
	Ngày 26/04/2018, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty



	đại chúng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest Công ty đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom với phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 01/08/2018 Chi nhánh Hàm Nghi chính thức được thành lập và đi vào hoạt động Chi nhánh Bà Triệu chính thức được thành lập và đi vào hoạt động
2019	Công ty tăng vốn điều lệ từ 600.000.000.000 đồng lên 600.004.000.000 đồng

Hiện tại, Công ty đang hoạt động với vốn điều lệ là 600.004 triệu đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2019. Năm 2018, Công ty mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh về cả quy mô và giá trị và là một trong những công ty cung cấp đầy đủ các dịch vụ chứng khoán chuyên nghiệp trên thị trường vốn, luôn sát cánh, hỗ trợ khách hàng.

Kể từ khi thành lập tới nay, Everest Securities luôn cam kết đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và xây dựng sự tin tưởng của khách hàng trên cơ sở chất lượng của dịch vụ cung cấp. Bên cạnh các dịch vụ cơ bản và phục vụ trực tiếp lợi ích của các nhà đầu tư trên thị trường vốn như: môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, Everest Securities đã trở thành một địa chỉ tin cậy đối với các doanh nghiệp có nhu cầu về dịch vụ tư vấn tài chính như: phát hành chứng khoán huy động vốn, cổ phần hóa, niêm yết chứng khoán, tái cơ cấu, sáp nhập doanh nghiệp,...

1.3 Quá trình tăng vốn Điều lệ của Công ty

Từ khi thành lập đến nay, Công ty thực hiện 04 lần tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng) lên 600.004.000.000 đồng (*Sáu trăm tỷ không trăm lẻ bốn triệu đồng*) bao gồm các lần sau:

Vốn góp từ thời điểm thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006 là 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

- **Tăng vốn điều lệ lần 01 từ 50.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng**
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 10.000.000 cổ phiếu (Mười triệu cổ phiếu)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu.
- Mục đích phát hành: Tăng vốn điều lệ để đáp ứng yêu cầu về vốn pháp định cho các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán theo quy định của pháp luật.
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế
- Đối tượng phát hành: phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:2, theo đó Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phần sẽ được 02 quyền mua, mỗi quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu tăng vốn.

- Ngày bắt đầu đợt phát hành: 15/12/2008
- Số lượng cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu: 04 cổ đông
- Số lượng cổ đông hiện hữu tham gia mua cổ phiếu: 01 cổ đông
- Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu mua: 1.100.000 cổ phiếu (Một triệu một trăm ngàn cổ phiếu)
- Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết được phân phối cho 01 nhà đầu tư khác là: 8.900.000 cổ phiếu (Tám triệu chín trăm ngàn cổ phiếu)
- Giá chào bán cổ phần cho nhà đầu tư khác: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng phát hành thành công: 10.000.000 cổ phiếu (Mười triệu cổ phiếu)
- Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 05 cổ đông
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 20/12/2008
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/12/2008;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-HĐQT ngày 15/12/2008;
 - + Giấy phép điều chỉnh số 209/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/03/2009.
- **Tăng vốn điều lệ lần 02 từ 150.000.000.000 đồng lên 300.000.000.000 đồng**
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 15.000.000 cổ phiếu (Mười lăm triệu cổ phiếu)
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu
 - Mục đích phát hành:
 - + Tăng vốn điều lệ để đáp ứng yêu cầu về vốn pháp định cho các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán theo quy định của pháp luật;
 - + Tăng vốn điều lệ tạo điều kiện kinh doanh của Công ty cũng như khả năng tiếp cận và cung cấp các dịch vụ cho khách hàng có nhu cầu;
 - + Đáp ứng nhu cầu mở rộng mạng lưới và thành lập chi nhánh tăng trưởng quy mô hoạt động của Công ty;
 - + Đảm bảo tỷ lệ vốn khả dụng theo quy định của pháp luật, đảm bảo cơ hội đầu tư góp vốn mua cổ phần của các doanh nghiệp tiềm năng.
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế
 - Đối tượng phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1, theo đó Cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua, mỗi quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu tăng vốn.
 - Ngày bắt đầu đợt phát hành: 16/09/2009

- Số lượng cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu: 04 cổ đông
- Số lượng cổ đông hiện hữu tham gia mua cổ phiếu: 03 cổ đông
- Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu mua: 6.100.000 cổ phiếu (Sáu triệu một trăm ngàn cổ phiếu)
Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết được bán cho các cổ đông hiện hữu khác với số lượng là: 8.900.000 cổ phiếu (Tám triệu chín trăm ngàn cổ phiếu)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 01/10/2009
- Tổng số lượng phát hành thành công: 15.000.000 cổ phiếu (Mười lăm triệu cổ phiếu)
- Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 04 cổ đông
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/09/2009;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16B/2009/NQ-HĐQT ngày 03/09/2009;
 - + Giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-CP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/01/2010.
- **Tăng vốn điều lệ lần 03 từ 300.000.000.000 đồng lên 600.000.000.000 đồng**
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 600.000.000.000 đồng (Sáu trăm tỷ đồng)
 - Số cổ phiếu phát hành: 30.000.000 cổ phiếu
 - Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu
 - Mục đích phát hành: Tăng vốn điều lệ để bổ sung nguồn vốn kinh doanh của Công ty
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế
 - Đối tượng phát hành: phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1, theo đó Cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua, mỗi quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu tăng vốn.
 - Ngày bắt đầu đợt phát hành: 14/08/2014
 - Số lượng cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu: 23 cổ đông
 - Số lượng cổ đông hiện hữu tham gia mua cổ phiếu: 0 cổ đông.
Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua được bán cho 22 nhà đầu tư khác là: 30.000.000 cổ phiếu
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Ngày hoàn thành đợt phát hành: 03/10/2014
 - Tổng số lượng phát hành thành công: 30.000.000 cổ phiếu (Ba mươi triệu cổ phiếu)
 - Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành: 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
 - Số lượng cổ đông sau phát hành: 45 cổ đông

- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2014/NQ-ĐHĐCD ngày 16/04/2014;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2014/NQ-HĐQT ngày 19/05/2014;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2014/NQ-HĐQT ngày 28/08/2014;
 - + Công văn số 4578/UBCK-QLKD ngày 11/08/2014 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc chào bán cổ phần riêng lẻ;
 - + Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu ngày 03/10/2014
 - + Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/10/2014.
- **Tăng vốn điều lệ lần 04 từ 600.000.000.000 đồng lên 600.004.000.000 đồng**
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 600.000.000.000 đồng (Sáu trăm tỷ đồng)
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 600.004.000.000 đồng (Sáu trăm tỷ không trăm lẻ bốn triệu đồng)
 - Số cổ phiếu đăng ký phát hành: 40.000.000 cổ phiếu
 - Số cổ phiếu phát hành thành công: 400 cổ phiếu
 - Hình thức phát hành: Phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
 - Mục đích phát hành: Tăng vốn điều lệ để bổ sung nguồn vốn kinh doanh của Công ty
 - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế
 - Đối tượng phát hành: phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 3:2, theo đó Cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua, 03 quyền mua sẽ được mua 02 cổ phiếu tăng vốn
 - Ngày bắt đầu đợt phát hành: 22/11/2018
 - Số lượng cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu: 208 cổ đông (theo danh sách cổ đông Công ty được phân bổ quyền mua chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng 14/11/2018 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp)
 - Số lượng cổ đông hiện hữu tham gia mua cổ phiếu: 01 cổ đông
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Ngày hoàn thành đợt phát hành: 22/02/2019
 - Tổng số lượng phát hành thành công: 400 cổ phiếu (Bốn trăm cổ phiếu)
 - Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)
 - Tổng số lượng cổ phiếu không đăng ký mua hết: 39.999.600 cổ phần
 - Xử lý cổ phiếu không đăng ký mua hết: Toàn bộ 39.999.600 cổ phần không đăng ký mua hết đã bị hủy phát hành.
 - Lý do không phát hành hết: Do diễn biến thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành không thuận lợi do đó nhu cầu đầu tư vào cổ phiếu của các cổ đông hiện hữu không cao dẫn đến đợt phát hành không thành công.
 - Số lượng cổ đông sau phát hành: 208 cổ đông

- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2018;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/2018/NQ-HĐQT ngày 20/08/2018;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 62/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/10/2018 và Quyết định số 05/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 04/01/2019 về việc chấp thuận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 62/GCN-UBCK;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/2018/NQ-HĐQT ngày 02/11/2018;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/2018/NQ-HĐQT ngày 27/12/2018;
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2019/NQ-HĐQT ngày 08/01/2019;
 - + Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 01/03/2019;
 - + Công văn xác nhận kết quả chào bán số 1690/UBCK-QLKD ngày 15/03/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - + Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2019.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty cổ phần Chứng khoán Everest được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006.

Công ty cổ phần Chứng khoán Everest được tổ chức và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006, giấy phép điều chỉnh số 209/UBCK-GP ngày 16/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 222/UBCK-GP ngày 25/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-CP ngày 21/01/2010, giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 26/3/2013, giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 10/4/2013, giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 20/10/2014, giấy phép điều chỉnh số 10/GPĐC-UBCK ngày 20/5/2016 và giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 27/03/2018, giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 08/8/2018 và giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK ngày 05/04/2019.

Trụ sở chính:

- Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, P.Khuong Trung, Q.Thanh Xuân, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3772 6699 Fax: (84-24) 3772 6763

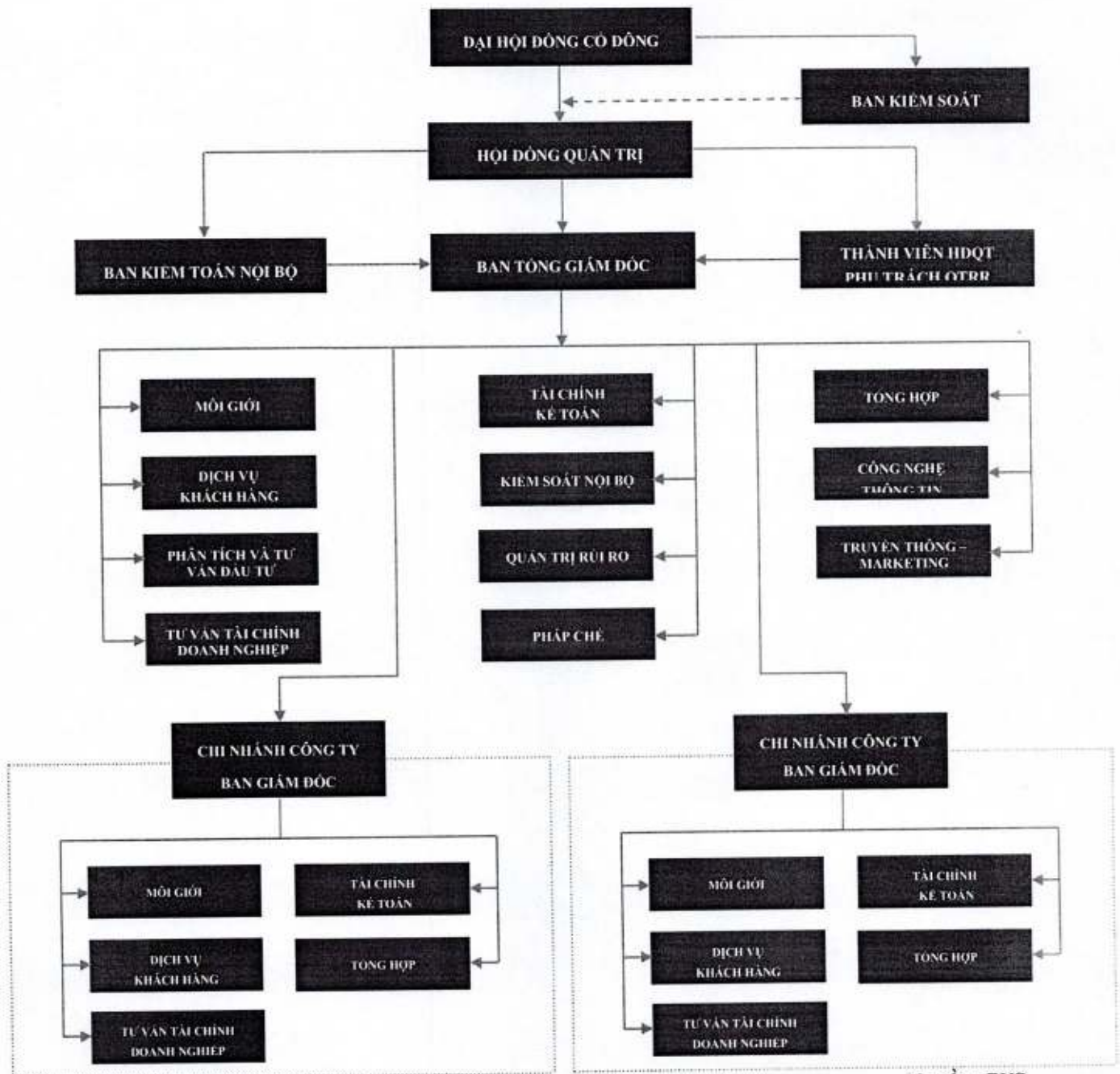
Đơn vị trực thuộc:

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Sài Gòn: Địa chỉ: Tầng M - tòa nhà Central Park - số 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Bà Triệu: Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28C,D Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Hà Nội: Tầng 4 Tòa Nhà Ruby Tower, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần là Đại Hội Đồng Cổ đông; Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát; và Ban Tổng Giám đốc.



Nguồn: EVS

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội



hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định.

▪ **Hội đồng quản trị**

HDQT là cơ quan quản lý có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHCĐ. Hội đồng quản trị Công ty gồm 06 (sáu) thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 năm và được bầu lại với số lượng không hạn chế.

Vai trò của HDQT là giữ định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng giám đốc. Các quyền và nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng quản trị được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

▪ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Ban kiểm soát thay mặt các cổ đông giám sát một cách độc lập, khách quan và trung thực hoạt động kinh doanh, tài chính và công tác quản trị điều hành của Công ty theo các quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan.

▪ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng giám đốc của Công ty hiện tại có 04 thành viên trong đó 01 thành viên là Tổng Giám đốc và 03 thành viên là Phó Tổng Giám đốc.

▪ **Ban Kiểm toán nội bộ**

Ban Kiểm toán nội bộ EVS thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ chính của Ban Kiểm toán nội bộ như sau:

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Chức năng, nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

▪ **Thành viên Hội đồng quản trị phụ trách quản trị rủi ro**

Hội đồng quản trị cử 01 thành viên phụ trách quản trị rủi ro với chức năng và nhiệm vụ chính:

- Quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty;
- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;



- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Chức năng khác do Điều lệ Công ty quy định.
- **Các phòng ban, đơn vị trực thuộc**
- ✓ **Phòng Môi giới:**
 - Chăm sóc, quản lý và phát triển mạng lưới khách hàng;
 - Nhận lệnh, kiểm tra lệnh và nhập lệnh giao dịch mua/bán chứng khoán của khách hàng vào hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán và xác nhận kết quả giao dịch cho khách hàng.
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật và Công ty.
- ✓ **Phòng Dịch vụ Khách hàng:**
 - Thực hiện cung cấp các dịch vụ chứng khoán cho khách hàng: mở, quản lý tài khoản cho khách hàng, lưu ký chứng khoán, ...
 - Xử lý giao dịch mua bán chứng khoán, kế toán giao dịch;
 - Các dịch vụ chứng khoán hỗ trợ khác như cầm cố, thực hiện quyền, ứng trước, ...
 - Đăng ký làm đại lý đấu giá bán cổ phần của Sở giao dịch chứng khoán;
 - Quản lý sổ cổ đông cho các doanh nghiệp;
 - Lập báo cáo giao dịch, báo cáo lưu ký tháng, quý, năm và các báo cáo khác theo quy định.
- ✓ **Phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư:**
 - Thực hiện nghiên cứu, phân tích đưa ra các nhận định/báo cáo về kinh tế, cổ phiếu, thị trường chứng khoán, doanh nghiệp nhằm hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Phòng Môi giới, Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp và các phòng ban có liên quan khác.
 - Thực hiện các báo cáo phân tích hàng ngày/định kỳ về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, trái phiếu, cổ phiếu, ngành, doanh nghiệp,....;
 - Hỗ trợ các phòng ban khác trong Công ty theo chức năng nhiệm vụ được phân công.
- ✓ **Phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp:** Cung cấp các dịch vụ tư vấn liên quan đến tài chính và quản trị doanh nghiệp cho khách hàng bao gồm:
 - Tư vấn niêm yết chứng khoán;
 - Tư vấn phát hành chứng khoán;
 - Tư vấn cổ phần hóa, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
 - Tư vấn bán vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp, hoặc bán phần vốn của doanh nghiệp tại các doanh nghiệp khác;
 - Tư vấn tổ chức bán đấu giá cổ phần;
 - Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A);
 - Tư vấn quản trị công ty và các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác.



✓ **Phòng Tài chính Kế toán:**

- Tổ chức hạch toán, tuân thủ luật pháp về kế toán và các nghĩa vụ với Nhà nước về Thuế;
- Kiểm tra, kiểm soát, giám sát quá trình phân phối sử dụng vốn, tài sản đảm bảo đúng chế độ quản lý hiện hành của Nhà nước và theo quy định của Công ty;
- Phối hợp với các phòng ban lập kế hoạch nhu cầu vốn kinh doanh hàng tháng, quý, năm. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch nhu cầu vốn kinh doanh;
- Cân đối và điều hòa nguồn vốn toàn hệ thống, đảm bảo thanh khoản và hiệu quả sử dụng vốn.
- Lập/tổng hợp và nộp các báo cáo theo quy định;

✓ **Phòng Kiểm soát nội bộ:** Phòng Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông, quyết định của Hội đồng Quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty;
- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân Công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên Công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong Công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.
- Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
- Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

✓ **Phòng Quản trị rủi ro:** Trên cơ sở chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro mà Hội đồng quản trị phê duyệt, bộ phận rủi ro có nhiệm vụ:

- Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;
- Xác định rủi ro của Công ty;
- Đo lường rủi ro;
- Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.

✓ **Phòng Pháp chế**

- Tham mưu, giúp việc, tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc Công ty những vấn đề pháp lý có liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động kinh doanh của Công ty, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.
- Xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp quy của Công ty; kiến nghị các văn bản cần sửa đổi, ban hành mới;
- Hỗ trợ các phòng ban Công ty về các vấn đề pháp lý khi có yêu cầu.
- Đầu mối xử lý khiếu kiện, khiếu nại, hướng dẫn giải quyết tranh chấp pháp lý trên toàn hệ thống.

✓ **Phòng Tổng hợp:**

- Phát triển nguồn nhân lực; Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về cơ cấu tổ chức, bộ máy, sắp xếp và sử dụng nguồn nhân lực của Công ty;
- Tuyển dụng, đào tạo, phát triển nhân lực;
- Thực hiện các chính sách tiền lương và chính sách đào tạo lao động;
- Xây dựng quy trình đánh giá xếp loại người lao động; xây dựng các nội quy, quy chế, điều lệ công ty và các văn bản, tài liệu khác phục vụ công tác quản lý của Công ty; Đánh giá kết quả công việc của nhân viên;
- Giám sát thực thi các chính sách và nội quy lao động ở Công ty;
- Hỗ trợ các phòng ban công việc hậu cần;
- Mua sắm các thiết bị, dụng cụ văn phòng;
- Quản lý trang thiết bị, tài sản, công cụ, phương tiện sử dụng trong kinh doanh;
- Tổ chức và thực hiện các hoạt động phong trào trong Công ty.

✓ **Phòng Công nghệ thông tin**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng hệ thống công nghệ thông tin của Công ty để định hướng hỗ trợ phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Quản lý và duy trì các hệ thống phần mềm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo mô hình đã được xây dựng, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định bởi các cơ quan quản lý Nhà nước về thị trường chứng khoán đồng thời đảm bảo phục vụ hoạt động kinh doanh và quản lý điều hành của Công ty được hiệu quả.

✓ **Phòng Truyền thông – Marketing:** Phòng Truyền thông – Marketing của Công ty có nhiệm vụ truyền tải thông tin của Công ty đến với các đối tác, khách hàng và cổ đông. Bên cạnh đó, tạo dựng và quảng bá thương hiệu Công ty thông qua các hoạt động như: xây dựng bộ nhận diện thương hiệu Công ty; là đầu mối chuẩn bị các sự kiện, hội thảo, hội nghị Công ty; tiếp xúc với báo chí, tổ chức đưa tin, ảnh, các bài viết giới thiệu về Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng; ...

✓ **Chi nhánh:** là đơn vị trực thuộc Công ty, thực hiện các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Giấy phép thành lập và hoạt động chi nhánh.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ và Cơ cấu cổ đông của Công ty

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty tại ngày 11/4/2019

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty

STT	Tên Cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ % so với VĐL
1	Ngân Hàng	0800006089	Số 199, Nguyễn Lương	3.300.000	5,50%



	Thương mại TNHH MTV Đại Dương		Băng, phường Thanh Bình, TP Hải Dương, Hải Dương		
2	Bùi Việt Anh	011607321	Số 1 tổ 28 phường Thanh Lương, Hà Nội	5.617.000	9,36%
3	Nguyễn Ngọc Khánh	011371709	C1202, Tòa nhà N04- UDIC, Hoàng Đạo Thúy, Cầu Giấy, Hà Nội	5.700.000	9,50%
4	Nguyễn Thanh Tùng	001086009899	105 Tổ 30 phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Hà Nội	5.700.000	9,50%
5	Nguyễn Thị Thùy Dương	013244289	Nhà 32A, 252/53 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	5.400.000	9,00%
6	Phạm Ninh Hải	030064000058	P304 G2 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	4.500.000	7,50%
7	Phạm Xuân Thành	001076004426	17 Ngõ 47 Phố Khương Trung, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	5.700.000	9,50%
8	Trần Đình Lợi	013668941	1056 La Thành, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	5.500.000	9,17%
9	Vũ Hồng Sơn	001069003621	Phòng 2414 Tòa nhà Rainbow, Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	6.000.000	10,00%
Tổng				47.417.000	79,03%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 11/4/2019

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest chính thức đăng ký kinh doanh hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 12 năm 2006. Theo đó, cho đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập Công ty theo Luật doanh nghiệp đã hết hiệu lực.

4.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 11/4/2019

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông

STT	Thành phần	Số lượng cổ đông (cổ đông)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	201	60.000.400	600.004.000.000	100,00%
1	Tổ chức	05	4.284.000	42.840.000.000	7,14%
2	Cá nhân	196	55.716.400	557.716.400.000	92,86%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
1	Tổ chức	0	0	0	0%
2	Cá nhân	0	0	0	0%



III	Cổ phiếu quỹ		0	0	0%
-----	--------------	--	---	---	----

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 11/4/2019

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:** Không có

6. **Hoạt động kinh doanh**

6.1 **Sản phẩm dịch vụ của Công ty**

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm các mảng chính như sau:

- Môi giới chứng khoán;
- Dịch vụ hỗ trợ tài chính;
- Đầu tư, tự doanh;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp;
- Dịch vụ chứng khoán khác: lưu ký chứng khoán, quản lý sổ cổ đông, quản lý trái phiếu; đại lý đấu giá bán cổ phần; phân tích và tư vấn đầu tư; ...

Với định hướng xây dựng Công ty trở thành công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ chứng khoán bán lẻ, trên nền tảng hệ thống công nghệ hiện đại, an toàn, quy trình nghiệp vụ khoa học có kiểm soát chặt chẽ về chất lượng và đạo đức của đội ngũ nhân viên dịch vụ phù hợp với đối tượng khách hàng mục tiêu lựa chọn. Công ty đã xây dựng được một uy tín thương hiệu tương đối đại chúng, phong cách dịch vụ thân thiện và chuyên nghiệp, tin cậy, phù hợp với các nhà đầu tư cá nhân.

6.1.1 **Môi giới chứng khoán**

Đội ngũ môi giới EVS được đào tạo chuyên nghiệp, luôn tận tâm hỗ trợ khách hàng, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp cũng như am hiểu thị trường, tư vấn cho khách hàng những thông tin thị trường chính xác nhất. Hỗ trợ khách hàng trong việc phân tích thị trường, ngành nghề và đánh giá xu hướng thị trường để khách hàng có những quyết định phù hợp với mục tiêu lợi nhuận và khả năng chấp nhận rủi ro.

Bên cạnh đó, với lợi thế công nghệ hiện đại là phần mềm lõi chứng khoán được cung cấp bởi công ty công nghệ hàng đầu Việt Nam - Công ty AFE Solutions Limited, EVS luôn sẵn sàng cung cấp dịch vụ môi giới cùng với các sản phẩm dịch vụ tiện ích có chất lượng cao và nhanh chóng, phục vụ tốt nhất và có hiệu quả các nhu cầu của quý khách hàng. Lệnh giao dịch của khách hàng sẽ được nhanh chóng chuyển trực tiếp vào hệ thống giao dịch của các Sở Giao dịch Chứng khoán để được khớp lệnh. Cùng mối quan hệ với các định chế tài chính, các quỹ đầu tư và các công ty chứng khoán; EVS hoàn toàn có thể trợ giúp khách hàng kết nối thành công các giao dịch chứng khoán OTC theo đúng yêu cầu.

Khách hàng có thể đặt lệnh trực tiếp tại Sàn Giao dịch, qua Internet hoặc qua điện thoại do khách hàng chủ động lựa chọn. Các dịch vụ trực tuyến mà EVS cung cấp bao gồm nhưng không giới hạn ở các dịch vụ sau:

- Giao dịch chứng khoán trực tuyến trên nền web dành cho máy tính ViTrade;

- Giao dịch trực tuyến trên nền web dành cho điện thoại VmTrade;
- Giao dịch trực tuyến bằng ứng dụng chuyên nghiệp VIPTrade;
- Giao dịch trực tuyến trên thiết bị di động thông minh EVSTrade được phân phối thông qua kho ứng dụng của các hãng Apple, Google;
- Các dịch vụ tra cứu thông tin chứng khoán trực tuyến khác trên website;
- Dịch vụ thông báo thông tin cho khách hàng qua tin nhắn SMS, Email.

6.1.2 Dịch vụ hỗ trợ tài chính

Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính của EVS chủ yếu là cho vay giao dịch ký quỹ (margin). Hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ là giao dịch mua chứng khoán của khách hàng có sử dụng tiền vay của công ty chứng khoán. Hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và môi giới có sự hỗ trợ, tương tác chặt chẽ với nhau kết hợp với quản trị rủi ro an toàn đã tạo ra nguồn thu lớn cho EVS.

Bên cạnh việc đa dạng hoá các sản phẩm tài chính, cung cấp các sản phẩm linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, EVS tiếp tục chú trọng mở rộng và xây dựng quan hệ hợp tác với các ngân hàng thương mại, đối tác để huy động vốn từ phát hành trái phiếu, các nguồn vốn vay khác hợp pháp để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính.

6.1.3 Đầu tư, tự doanh

Hoạt động đầu tư, tự doanh của EVS được triển khai theo chiến lược đầu tư thận trọng, tập trung vào các cơ hội đầu tư Công ty nắm rõ về tiềm lực phát triển, năng lực điều hành của doanh nghiệp để chủ động các phương án đầu tư. Với mục tiêu lấy đầu tư để tăng tốc phát triển, EVS đã xây dựng bộ máy nhân sự chuyên nghiệp, có trình độ, kinh nghiệm để nghiên cứu, đánh giá, thực hiện và quản lý các danh mục đầu tư nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

6.1.4 Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Với định hướng phát triển EVS theo mô hình công ty chứng khoán đa năng, lấy dịch vụ làm trọng tâm, hoạt động tư vấn của EVS đã được chú trọng phát triển mạnh cả về chiều rộng và chiều sâu, cả về chất và lượng. Các loại hình dịch vụ tư vấn chính gồm có:

- **Tư vấn phát hành chứng khoán**
EVS tư vấn phát hành chứng khoán cho các doanh nghiệp bao gồm:
 - Khảo sát, đánh giá nhu cầu vốn và xác định cơ cấu vốn hợp lý cho doanh nghiệp, từ đó xây dựng các phương án phát hành phù hợp;
 - Tư vấn, chuẩn hóa các điều kiện phát hành;
 - Tư vấn thủ tục pháp lý liên quan đến việc phát hành chứng khoán;
 - Xây dựng hồ sơ phát hành theo quy định;
 - Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm nhà đầu tư tiềm năng;
 - Hỗ trợ phát hành chứng khoán theo phương án phát hành đã được duyệt.

Với mạng lưới khách hàng phong phú, đa dạng EVS sẽ hỗ trợ khách hàng huy động vốn thành công thông qua các hình thức chào bán chứng khoán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng, kết nối doanh nghiệp với nguồn vốn phù hợp và với chi phí vốn tối ưu nhất.

▪ **Tư vấn đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán**

EVS cung cấp dịch vụ tư vấn đăng ký giao dịch Upcom, niêm yết chứng khoán trên các Sở giao dịch Chứng khoán cho doanh nghiệp theo phương án, lộ trình phù hợp với từng doanh nghiệp bao gồm:

- Khảo sát doanh nghiệp, chuẩn hóa các điều kiện niêm yết;
- Tư vấn lập hồ sơ đăng ký công ty đại chúng/hồ sơ đăng ký giao dịch/hồ sơ niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và hồ sơ đăng ký chứng khoán trên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Hỗ trợ quá trình phê duyệt hồ sơ từ các cơ quan có thẩm quyền;
- Hỗ trợ doanh nghiệp công bố thông tin về việc đăng ký giao dịch/niêm yết;
- Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp sau khi đăng ký giao dịch/niêm yết chứng khoán.

▪ **Tư vấn cổ phần hóa, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, tư vấn bán đấu giá cổ phần**

EVS tham gia ngay từ giai đoạn đầu tiên khi doanh nghiệp bắt đầu xây dựng chiến lược cổ phần hóa bao gồm:

- Tư vấn doanh nghiệp xây dựng lộ trình cổ phần hóa;
- Xây dựng phương án cổ phần hóa;
- Tư vấn bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng;
- Hỗ trợ doanh nghiệp bán cổ phần cho cán bộ công nhân viên (nếu có);
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập.

Bên cạnh đó, EVS cũng cung cấp dịch vụ tư vấn bán đấu giá cổ phần cho các doanh nghiệp trong quá trình thoái vốn tại các doanh nghiệp khác.

▪ **Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A)**

Dịch vụ tư vấn M&A của EVS với vai trò là cầu nối cho tiến trình thực hiện mua, bán sáp nhập doanh nghiệp, giúp khách hàng (bên mua hoặc/và bên bán) tìm kiếm được đối tác phù hợp nhất, trên tinh thần các bên cùng có lợi. EVS sẽ thực hiện khảo sát doanh nghiệp; xây dựng chiến lược, tìm kiếm và lựa chọn đối tượng sáp nhập/thâu tóm; xác định giá trị doanh nghiệp để đưa ra các mức giá hợp lý; tư vấn lựa chọn phương thức mua bán sáp nhập và các thủ tục pháp lý có liên quan.

▪ **Tư vấn tổ chức Đại hội cổ đông**

Với mong muốn trở thành người đồng hành trong quá trình xây dựng và phát triển doanh nghiệp, EVS đã và đang cung cấp dịch vụ tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông với các nội dung tư vấn chủ yếu như:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông và các mẫu biểu đề nghị Đại hội đồng cổ đông;



- Hướng dẫn doanh nghiệp trình tự pháp lý để tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- Hỗ trợ soạn thảo các tài liệu và các nội dung liên quan được thông qua trong Đại hội đồng cổ đông;
- Soạn nội dung, tư vấn cho doanh nghiệp công bố thông tin về việc họp Đại hội cổ đông ;
- Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu tại Đại hội thông qua phần mềm tư vấn Đại hội đồng cổ đông hiện đại, tốc độ xử lý nhanh và đảm bảo tính chính xác cao.

Hỗ trợ các công tác tổ chức tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông;

- Phối hợp với doanh nghiệp báo cáo, công bố kết quả họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

▪ **Những khách hàng tiêu biểu sử dụng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp của EVS**

- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC): tư vấn bán đấu giá cổ phần (năm 2012 – 2019);
- Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện – Công ty Cổ phần (EMS): tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông, tư vấn đăng ký giao dịch Upcom, tư vấn phương án tăng vốn (2013 – 2019);
- Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Hà Nội (Hadico): tư vấn bán đấu giá cổ phần (năm 2014 – 2015);
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (OGC): tư vấn phát hành, niêm yết, tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông (2009 – 2018);
- Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương (OCH): tư vấn phát hành, niêm yết, tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông (2010 – 2018);
- Công ty Cổ phần Đá Spilit: tư vấn sáp nhập doanh nghiệp (2013 – 2014);
- Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương (OceanBank): tư vấn phát hành, tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông (2010 – 2014);
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Điền, Công ty Cổ phần Quang Minh: tư vấn phát hành phát hành trái phiếu (năm 2010);
- Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Việt Nam Vitravico: tư vấn niêm yết (2011); ...

6.1.5 Dịch vụ chứng khoán khác

✓ **Lưu ký chứng khoán**

EVS nhận lưu ký, rút chứng khoán đã lưu ký, chuyển khoản chứng khoán, phong tỏa chứng khoán, ... giúp khách hàng thực hiện các quyền liên quan đến chứng khoán sở hữu. Chứng khoán đã được lưu ký sẽ được ghi nhận vào tài khoản của khách hàng, được đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền đối với chứng khoán mà khách hàng sở hữu như: quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu, quyền nhận cổ phiếu thưởng, ... Tất cả các phát sinh liên quan đến

tiền, chứng khoán của khách hàng trên tài khoản sẽ được thông báo chi tiết, đầy đủ qua hệ thống tin nhắn.

✓ **Quản lý sổ cổ đông, quản lý trái phiếu**

Trên cơ sở được sự ủy quyền của tổ chức phát hành, EVS sẽ tiến hành quản lý sổ cổ đông với nội dung chính bao gồm:

- Quản lý danh sách cổ đông;
- Xác nhận quá trình chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông;
- Thông tin các quyền tới cổ đông: chi trả cổ tức, mua cổ phiếu phát hành thêm, họp đại hội đồng cổ đông, gửi phiếu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản,

Tiện ích của dịch vụ quản lý sổ cổ đông:

- Giúp cho các tổ chức phát hành quản lý sổ cổ đông một cách khoa học, chặt chẽ, kiểm soát được các rủi ro đặc biệt trong quá trình chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông.
- Là cầu nối truyền dẫn thông tin chính xác và đầy đủ từ tổ chức phát hành tới các cổ đông.
- Tạo dựng tính thanh khoản cho cổ phiếu của tổ chức phát hành, qua đó nâng cao uy tín của tổ chức phát hành với nhà đầu tư.
- Giúp các cổ đông thực hiện quyền một cách thuận tiện nhất với quy trình xử lý nhanh gọn và an toàn

Bên cạnh đó, EVS cũng cung cấp dịch vụ quản lý trái phiếu cho các doanh nghiệp phát hành trái phiếu theo sự ủy quyền của tổ chức phát hành, đóng vai trò trung gian làm đại diện quyền lợi cho người sở hữu trái phiếu, đảm bảo an toàn trong dịch vụ chuyển nhượng quyền sở hữu cho những người đầu tư.

✓ **Đại lý đấu giá cổ phần**

EVS cung cấp dịch vụ làm đại lý đấu giá cổ phần qua Sở giao dịch chứng khoán, đảm bảo tính bảo mật cũng như độ chính xác an toàn trong quá trình đăng ký, tham gia đấu giá cổ phần mua của nhà đầu tư.

✓ **Phân tích và tư vấn đầu tư**

Với đội ngũ chuyên gia phân tài chính giàu kinh nghiệm và hệ thống phân tích chuyên sâu, EVS từng bước xây dựng vị thế là một đơn vị cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, cũng như từng bước tạo lập vị thế hàng đầu trong số các công ty chứng khoán có hoạt động phân tích trên thị trường chứng khoán.

Hoạt động phân tích hướng đến không chỉ dừng lại ở việc cung cấp các báo cáo phân tích mà đội ngũ phân tích EVS còn tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về phân tích và giới thiệu các cơ hội đầu tư hữu ích tới khách hàng.

6.2 Giá trị dịch vụ qua các năm

Năm 2017 và năm 2018 với sự tăng trưởng cao của thị trường chứng khoán Việt Nam, hoạt động kinh doanh của Công ty đã có nhiều khởi sắc. Doanh thu hoạt động năm 2017 đạt 66,386 tỷ đồng tăng 12,82% so với doanh thu hoạt động năm 2016. Doanh thu hoạt động năm 2018 đạt 172,916 tỷ đồng, tăng 160,47% so với doanh thu hoạt động năm 2017.

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2017, năm 2018 và Quý I năm 2019
ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		% tăng giảm năm 2018/2017	Quý I/2019	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
1	Môi giới chứng khoán	25.428	38,30%	34.347	19,86%	35,08%	7.033	16,69%
2	Dịch vụ hỗ trợ tài chính	27.816	41,90%	56.542	32,70%	103,27%	21.254	50,45%
3	Đầu tư, tự doanh	10.670	16,07%	78.844	45,60%	638,92%	13.021	30,90%
3.1	Lãi từ các tài sản tài chính (FVTPL)	7.058	10,63%	73.900	42,74%	947,04%	12.206	28,97%
3.1.1	Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	7.041	10,61%	16.237	9,39%	130,59%	7.352	17,45%
3.1.2	Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	9	0,01%	56.539	32,70%	628.111,11%	4.854	11,52%
3.1.3	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ các tài sản tài chính FVTPL	8	0,01%	1.124	0,65%	13.950,0%	0	0,00%
3.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.612	5,44%	4.944	2,86%	36,88%	815	1,93%
4	Tư vấn tài chính doanh nghiệp	572	0,86%	1.010	0,58%	76,57%	137	0,33%
5	Dịch vụ chứng khoán khác	1.900	2,86%	2.173	1,26%	14,37%	687	1,63%
5.1	Lưu ký chứng khoán	1.894	2,85%	2.169	1,25%	14,52%	681	1,62%
5.2	Tư vấn đầu tư chứng khoán, Bảo lãnh, đại lý phát hành	0	0,00%	4	0,01%	100,0%	6	0,01%
5.3	Thu nhập hoạt động khác	6	0,01%	0	0,00%	-100,0%	0	0,00%
Doanh thu hoạt động		66.386	100%	172.916	100%	160,47%	42.132	100%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I năm 2019 của EVS

Doanh thu dịch vụ hỗ trợ tài chính năm 2017 và năm 2018 lần lượt là 27,816 tỷ đồng và 56,542 tỷ đồng, chiếm 41,9% và 32,7% tổng doanh thu hoạt động năm 2017 và năm 2018. Doanh thu đến từ dịch vụ hỗ trợ tài chính thường chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu hoạt động hàng năm, đó là nhờ khả năng tự chủ về nguồn vốn của Công ty để hỗ trợ cho vay margin đối với khách hàng. Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán năm 2017 và năm 2018 lần lượt là 25,428 tỷ đồng và 34,347 tỷ đồng, chiếm 38,30% và 19,86% tổng doanh thu hoạt động của Công ty. Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán năm 2017 và năm 2018 tăng mạnh và đóng góp đáng kể vào doanh thu hoạt động của Công ty do thị trường chứng khoán giai đoạn này phát triển thuận lợi, lượng giao dịch chứng khoán tăng trưởng cao. Hoạt động đầu tư, tự doanh cũng đóng góp lớn vào trong doanh thu hoạt động của Công ty, lần lượt là 10,67 tỷ đồng và 78,84 tỷ đồng, chiếm 16,07% và 45,60% tổng doanh thu hoạt động trong năm 2017 và năm 2018, trở thành hoạt động có tỷ trọng doanh thu cao nhất năm 2018. Ngoài ra, các hoạt động như tư vấn tài chính doanh nghiệp và dịch vụ chứng khoán khác (lưu ký, bảo



lãnh, đại lý phát hành...) cũng đang mở rộng mạng lưới khách hàng, quy mô tư vấn và đóng góp nhiều vào doanh thu chung của Công ty trong giai đoạn vừa qua.

Quý I năm 2019, doanh thu hoạt động của Công ty đạt 42,132 tỷ đồng, được đóng góp chủ yếu bởi doanh thu các hoạt động dịch vụ hỗ trợ tài chính với giá trị 21,254 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 50,45% doanh thu hoạt động quý I năm 2019; hoạt động đầu tư, tự doanh với giá trị 13,021 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 30,91% doanh thu hoạt động quý I năm 2019; hoạt động môi giới chứng khoán là 7,033 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 16,69% doanh thu hoạt động quý I năm 2019. Còn lại là sự đóng góp từ các hoạt động như hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp và dịch vụ chứng khoán khác.

Hoạt động môi giới chứng khoán: Năm 2018, thị trường chứng khoán Việt Nam diễn biến bất thường dẫn tới môi trường kinh doanh trở nên khó khăn và cạnh tranh cao. Tuy nhiên trong năm 2018, EVS thực hiện tái cấu trúc toàn bộ Công ty, mở thêm các chi nhánh/phòng giao dịch tại các thành phố lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, tuyển dụng thêm nhiều nhân sự môi giới mới từng bước đẩy mạnh hoạt động môi giới phát triển về cả quy mô và chất lượng dịch vụ. Từ đó, giúp doanh thu từ hoạt động môi giới năm 2018 đạt 34,347 tỷ đồng, tăng 35,08% so với năm 2017. Tính đến 31/12/2018, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch tại EVS là 8.018 tài khoản, tăng hơn 10% so với năm 2017, giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư thực hiện trong năm 2018 là 22.667 tỷ đồng, tăng 34,61% so với năm 2017.

Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính: Bên cạnh việc đa dạng hoá các sản phẩm tài chính, cung cấp các sản phẩm linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, EVS tiếp tục chú trọng mở rộng và xây dựng quan hệ hợp tác với các ngân hàng thương mại, thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình lãi suất để có phương án đàm phán hiệu quả nhất giúp cho dịch vụ tài chính đóng góp đáng kể vào doanh thu hoạt động hàng năm của Công ty. Năm 2018, lãi từ các khoản cho vay và phải thu đạt 56,542 tỷ đồng, tăng 103,27% so với năm 2017. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu hàng năm của EVS chủ yếu là từ các khoản cho vay giao dịch ký quỹ (margin). Các khoản cho vay hoạt động chứng khoán đến thời điểm 31/12/2018 khoảng 763,082 tỷ đồng, trong đó các khoản cho vay hoạt động margin là 708,989 tỷ đồng, các khoản cho vay khác là 54,092 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/03/2019, các khoản cho vay hoạt động chứng khoán là 570,944 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là cho vay hoạt động margin với giá trị 544,094 tỷ đồng.

Đầu tư, tự doanh: Công ty tiến hành tự doanh theo nguyên tắc thận trọng, dựa trên nghiên cứu kỹ về thị trường. Năm 2018, lãi từ các tài sản tài chính FVTPL tăng mạnh, đạt khoảng 73,9 tỷ đồng, tăng gấp 947,04% so với con số cùng kỳ năm 2017, chủ yếu là nhờ sự tăng mạnh của chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL trong năm 2018 là 56,539 tỷ đồng, tăng 628.111,11% so với năm 2017 là các khoản chênh lệch đánh giá lại của các cổ phiếu niêm yết mà Công ty đầu tư. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL trong năm 2018 tăng 130,59% so với năm 2017, đóng góp 16,237 tỷ đồng vào lãi từ các tài sản tài chính FVTPL thông qua các khoản lãi bán các cổ phiếu niêm yết (chiếm tỷ trọng 85% lãi bán các tài sản tài chính FVPL), còn lại là lãi từ bán trái phiếu chưa niêm yết. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn năm 2018 là 4,944 tỷ đồng, tăng 36,88% so với 2017. Tại thời điểm 31/03/2019, các khoản đầu tư của Công ty chủ yếu là các cổ phiếu, trong đó cổ phiếu niêm yết chiếm tỷ trọng hơn 80% trong cơ cấu danh mục đầu tư của Công ty.



Tư vấn tài chính doanh nghiệp: Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp của EVS trong năm 2017 và năm 2018 bên cạnh việc tập trung vào việc hoàn thành các hợp đồng đã triển khai những năm trước, EVS tiếp tục duy trì chăm sóc khách hàng truyền thống và tìm kiếm phát triển khách hàng mới. Doanh thu hoạt động tư vấn trong năm 2018 đạt khoảng 1,01 tỷ đồng, tăng 76,57% so với năm 2017. Doanh thu hoạt động tư vấn trong giai đoạn 2017 – 2018 chủ yếu đến từ các hợp đồng tư vấn bán vốn Nhà nước, tư vấn phát hành, tư vấn đăng ký giao dịch và tư vấn tổ chức Đại hội đồng Cổ đông. Trong thời gian tới, bên cạnh việc tiếp tục duy trì mở rộng các dịch vụ và khách hàng truyền thống, hoạt động tư vấn của EVS sẽ được tiếp tục đẩy mạnh các dịch vụ vẫn phát hành cổ phiếu và trái phiếu, tư vấn niêm yết, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp.

Dịch vụ chứng khoán khác: Hoạt động lưu ký chứng khoán đóng góp chủ yếu trong doanh thu dịch vụ chứng khoán khác hàng năm. Năm 2018 doanh thu lưu ký đạt 2,169 tỷ đồng, tăng 14,52% so với năm 2017.

Bảng 4: Lợi nhuận gộp năm 2017, năm 2018 và Quý I năm 2019

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Quý I/2019	
		Giá trị	% DTHĐ	Giá trị	% DTHĐ	Giá trị	% DTHĐ
1	Môi giới chứng khoán	(6.608)	-9,95%	(5.079)	-2,94%	(3.317)	-7,87%
2	Dịch vụ hỗ trợ tài chính	302.499	455,67%	56.108	32,45%	21.218	50,36%
3	Đầu tư, tự doanh	(1.655)	-2,49%	36.811	21,29%	5.699	13,53%
4	Tư vấn tài chính doanh nghiệp	(555)	-0,84%	(646)	-0,37%	(603)	-1,43%
5	Dịch vụ chứng khoán khác	(59)	-0,09%	(159)	-0,09%	105	0,25%
Lợi nhuận gộp		293.622	442,30%	87.035	50,33%	23.102	54,83%
Lợi nhuận gộp dịch vụ hỗ trợ tài chính sau khi loại trừ khoản hoàn nhập dự phòng phải thu cho vay margin trong năm 2017		27.816	41,90%	56.108	32,45%	21.218	50,36%
Lợi nhuận gộp sau khi loại trừ khoản hoàn nhập dự phòng phải thu cho vay margin trong năm 2017		18.940	28,53%	87.035	50,33%	23.102	54,83%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I năm 2019 của EVS

Trong năm 2017 và năm 2018, lợi nhuận gộp của Công ty biến động mạnh từ 293,622 tỷ đồng năm 2017 xuống 87,035 tỷ đồng năm 2018 do sự biến động mạnh của lợi nhuận gộp dịch vụ hỗ trợ tài chính. Trong năm 2017, khách hàng đã nộp tiền thanh toán các khoản vay margin quá hạn phát sinh từ năm 2014 - 2016 dẫn đến Công ty hoàn nhập các khoản dự phòng phải thu cho vay margin quá thời hạn phát sinh từ năm 2014 – 2016 với giá trị hoàn nhập là 274,683 tỷ đồng, theo đó lợi nhuận gộp dịch vụ hỗ trợ tài chính tăng mạnh đạt 302,499 tỷ đồng năm 2017.

Sau khi loại trừ khoản hoàn nhập dự phòng phải thu cho vay margin quá thời hạn phát sinh từ năm 2014 – 2016, lợi nhuận gộp dịch vụ hỗ trợ tài chính năm 2017 của Công ty là 27,816 tỷ đồng chiếm 41,90% doanh thu hoạt động năm 2017. Lợi nhuận gộp từ dịch vụ hỗ trợ tài chính năm 2018 là 56,108 tỷ đồng, tăng 101,71% so với con số 27,816 tỷ đồng lợi nhuận gộp từ dịch vụ hỗ trợ tài chính năm 2017. Lý do trong năm 2018, bên cạnh việc sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu nhân rồi, Công ty thực hiện huy động thêm vốn thông qua phát hành trái phiếu từ đó giúp bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay (margin) trong giai đoạn này, giúp doanh thu và lợi nhuận gộp của dịch vụ hỗ trợ tài chính tăng mạnh.

Lợi nhuận gộp năm 2017 của Công ty sau khi loại trừ khoản hoàn nhập dự phòng phải thu cho vay margin quá thời hạn nêu trên đạt 18,94 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp năm 2018 của Công ty đạt 87,035 tỷ đồng, tăng mạnh tương ứng là 359,53% so với con số 18,94 tỷ đồng lợi nhuận gộp năm 2017 do tốc độ tăng doanh thu hoạt động năm 2018 so với năm 2017 tăng mạnh hơn so với tốc độ tăng chi phí hoạt động năm 2018 so với năm 2017. Năm 2018, Công ty thực hiện tái cấu trúc, các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty bước đầu đi vào ổn định giúp cho biên lợi nhuận của các hoạt động kinh doanh đang dịch chuyển theo xu hướng tích cực hơn. Dịch vụ hỗ trợ tài chính và đầu tư, tự doanh tiếp tục là hai hoạt động đóng góp đáng kể trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty. Lợi nhuận gộp hoạt động môi giới hàng năm bị âm do hoạt động môi giới là nền tảng giúp cho các dịch vụ hỗ trợ tài chính và các dịch vụ chứng khoán khác phát triển bên cạnh đó hoạt động môi giới của Công ty đang trong quá trình tái cấu trúc nên chi phí hoạt động môi giới hàng năm khá lớn. Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp và dịch vụ chứng khoán khác hàng năm bị âm do các hoạt động kinh doanh này của Công ty cũng đang trong quá trình xây dựng và tái cấu trúc. Với vị thế đang dần được khẳng định sau khi tái cấu trúc toàn bộ Công ty, trong giai đoạn sắp tới doanh thu các hoạt động của Công ty sẽ có sự tăng trưởng mạnh mẽ, bắt kịp nhịp phát triển chung của thị trường chứng khoán.

6.3 Chi phí

Bảng 5: Chi phí

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Quý I/2019	
		Giá trị	% DTHĐ	Giá trị	% DTHĐ	Giá trị	% DTHĐ
1	Chi phí hoạt động	(227.237)	-342,30%	85.881	49,67%	19.030	45,17%
1.1	Môi giới chứng khoán	32.036	48,26%	39.426	22,80%	10.350	24,57%
1.2	Dịch vụ hỗ trợ tài chính	(274.683)	-413,77%	434	0,25%	36	0,09%
1.3	Đầu tư, tự doanh	12.324	18,56%	42.033	24,31%	7.322	17,38%
1.3.1	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	11.870	17,88%	41.024	23,72%	6.877	16,32%
1.3.1.1	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	2.137	3,22%	3.081	1,78%	780	1,85%
1.3.1.2	Chênh lệch giảm đánh giá lại	9.733	14,66%	37.943	21,94%	6.097	14,47%

<i>các tài sản tài chính FVTPL</i>							
1.3.2	Chi phí tự doanh	454	0,68%	1.009	0,58%	445	1,06%
1.4	Tư vấn tài chính doanh nghiệp	1.127	1,70%	1.656	0,96%	740	1,76%
1.5	Dịch vụ chứng khoán khác	1.959	2,95%	2.332	1,35%	582	1,38%
2	Chi phí tài chính	83	0,13%	11.277	6,52%	9.524	22,61%
3	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	16.591	24,99%	23.237	13,44%	6.388	15,16%
4	Chi phí khác	6	0,01%	357	0,21%	5	0,01%
Tổng cộng		(210.557)	-317,17%	120.752	69,83%	34.947	82,95%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I năm 2019 của EVS

Trong cơ cấu chi phí, chi phí hoạt động kinh doanh chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu chi phí của Công ty, tiếp đến là chi phí quản lý Công ty.

Trong năm 2017 và năm 2018, chi phí hoạt động của Công ty biến động mạnh do sự biến động của chi phí dịch vụ hỗ trợ tài chính. Chi phí dịch vụ hỗ trợ tài chính năm 2017 là (274,683) tỷ đồng, trong năm 2018 chi phí dịch vụ hỗ trợ tài chính là 434 triệu đồng. Do trong năm 2017, công tác đôn đốc thu hồi khoản phải thu cho vay margin quá hạn đã có kết quả tích cực. Khách hàng đã nộp tiền thanh toán các khoản vay margin quá hạn phát sinh từ năm 2014 - 2016 và Công ty thực hiện hoàn nhập 274,683 tỷ đồng chi phí dự phòng phải thu cho vay margin quá thời hạn phát sinh từ năm 2014 - 2016 này vào chi phí của hoạt động dịch vụ hỗ trợ tài chính, từ đó giúp tổng chi phí hoạt động của Công ty trong năm 2017 giảm đi đáng kể.

Sau khi loại trừ khoản hoàn nhập dự phòng phải thu cho vay margin quá thời hạn phát sinh từ năm 2014 - 2016, Chi phí hoạt động năm 2017 của Công ty là 47,446 tỷ đồng. Chi phí hoạt động năm 2018 của Công ty là 85,881 tỷ đồng, tăng 81,01% so với con số 47,446 tỷ đồng chi phí hoạt động năm 2017 do trong năm 2018, Công ty thực hiện tái cấu trúc và mở rộng hoạt động kinh doanh về cả quy mô và chất lượng do đó các chi phí cho các hoạt động sẽ tăng lên.

Chi phí nghiệp vụ môi giới của Công ty chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí hoạt động năm 2017, một phần vì doanh thu hoạt động môi giới hàng năm cũng đóng góp đáng kể vào doanh thu hoạt động nên chi phí cho hoạt động môi giới sẽ lớn và một phần vì chi phí hoạt động môi giới là nền tảng giúp cho các dịch vụ hỗ trợ tài chính và các dịch vụ chứng khoán khác phát triển.

Năm 2018, với quá trình tái cấu trúc toàn diện và mạnh mẽ bộ máy Công ty, công tác kiểm soát chi phí cũng đang phát huy được nhiều hiệu quả tích cực. Mặc dù có sự gia tăng về giá trị chi phí phát sinh trong năm nhưng hầu hết các hoạt động đều có tỷ lệ chi phí trên doanh thu hoạt động với xu hướng giảm dần. Hoạt động môi giới giảm tỷ lệ chi phí môi giới trên doanh thu hoạt động từ 48,26% năm 2017 xuống 22,80% năm 2018, hoạt động tư vấn giảm tỷ lệ chi phí tư vấn trên doanh thu hoạt động từ 1,7% năm 2017 xuống 0,96% năm 2018, tỷ lệ chi phí quản lý công ty trên doanh thu hoạt động giảm từ 24,99% năm 2017 xuống 13,44% năm 2018 ... Chi phí trích lập dự phòng đối với các khoản vay margin chiếm tỷ trọng 0,25% doanh thu hoạt động năm 2018, thuộc nhóm chi phí có tỷ trọng thấp trong cơ cấu chi phí hoạt



động của Công ty. Chi phí tài chính trong năm 2018 và quý I năm 2019 của Công ty khá lớn so với năm 2017 đây toàn bộ là chi phí lãi Trái phiếu phát hành trong giai đoạn này (chi phí lãi Trái phiếu trong năm 2018 là 11,277 tỷ đồng, chi phí lãi Trái phiếu quý I năm 2019 là 9,524 tỷ đồng). Tại ngày 31/12/2018, tổng giá trị Trái phiếu lưu hành theo mệnh giá là 297,6 tỷ đồng, tại thời điểm 31/3/2019 tổng giá trị Trái phiếu lưu hành theo mệnh giá là 435,2 tỷ đồng.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ nâng cao công tác kiểm soát chi phí, tiết giảm tối đa các khoản chi phí góp phần ổn định chi phí và để tạo điều kiện cho hoạt động của Công ty phát huy tối đa được hiệu quả.

6.4 Trình độ công nghệ

Hệ thống công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của công ty chứng khoán, đảm bảo hoạt động của các công ty chứng khoán được ổn định, thông suốt, và cung cấp được các tiện ích đa dạng cho nhà đầu tư. Bên cạnh đó trong cuộc chiến giành thị phần, công nghệ thông tin là một trong những lợi thế cạnh tranh lớn giữa các công ty chứng khoán. Nhận thức được vai trò quan trọng của công nghệ thông tin đối với sự phát triển Công ty, EVS luôn chú trọng đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại tập trung các dịch vụ thông tin, các cơ sở dữ liệu sử dụng chung trong toàn Công ty, đảm bảo hệ thống luôn trong trạng thái sẵn sàng phục vụ giao dịch chứng khoán và cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, đảm bảo an toàn bảo mật, đảm bảo khả năng mở rộng, nâng cấp trong tương lai, tối ưu hóa năng lực xử lý thông tin và đảm bảo khả năng phân tách, phát hiện xử lý sự cố, nhanh chóng khắc phục lỗi hệ thống.

Hiện nay, Công ty đang sử dụng hệ thống phần mềm lõi chứng khoán AFE (của đối tác AFE Hồng Kông) được đầu tư đồng bộ, hiện đại, thân thiện với khách hàng và hỗ trợ quản trị rủi ro tự động. Phần mềm này cũng được nhiều CTCK hàng đầu sử dụng và đang triển khai áp dụng như SSI, HSC. Công ty định hướng tiếp tục đầu tư mua thêm các modul, các sản phẩm tích hợp, phân tích kỹ thuật, quản lý danh mục của AFE; xây dựng hệ thống dự phòng tại chỗ để hạn chế rủi ro. Bên cạnh đó, EVS cũng đang tiến hành nghiên cứu, xây dựng hệ thống giao dịch phái sinh và tham gia cung cấp các sản phẩm dịch vụ của TTCK phái sinh khi đủ điều kiện về vốn và công nghệ.

Đồng bộ cùng hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng, EVS còn chú trọng tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân sự công nghệ thông tin với trình độ chuyên môn cao về quản trị hệ thống mạng, quản trị các hệ điều hành, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin và quản trị cơ sở dữ liệu giúp quản lý, giúp vận hành và giám sát hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin của Công ty.

6.5 Tình hình quản trị rủi ro

EVS luôn tuân thủ nghiêm ngặt quy định về quản trị rủi ro theo các đúng các quy định của luật pháp về chứng khoán. Công ty chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ theo 3 lớp:

- Lớp quản trị rủi ro thứ nhất: Là các đơn vị môi giới/kinh doanh, các đơn vị hỗ trợ kinh doanh. Các đơn vị kinh doanh và hỗ trợ kinh doanh xây dựng quy trình hoạt động của từng phòng ban. Tác nghiệp tuân thủ theo quy trình từng phòng ban và quy định của

Công ty. Duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả, xác định, đánh giá và kiểm soát rủi ro, đảm bảo các hoạt động theo mục tiêu kinh doanh đề ra.

- Lớp quản trị rủi ro thứ hai: Các đơn vị chuyên trách về quản trị rủi ro như: phòng Quản trị rủi ro, phòng Kiểm soát nội bộ và Pháp chế. Các đơn vị chuyên trách quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ độc lập với các bộ phận kinh doanh, tuân thủ triệt để theo khung quản trị đã thiết lập. Độc lập đánh giá và kiểm soát tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro ở lớp phòng thủ thứ nhất. Thực hiện quản trị rủi ro cấp doanh nghiệp, giám sát và cảnh báo tới cấp quản lý những rủi ro xảy ra và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Lớp quản trị rủi ro thứ ba: là Ban kiểm toán nội bộ và Thành viên HĐQT phụ trách quản trị rủi ro. Lớp quản trị rủi ro thứ ba hoạt động trên nguyên tắc độc lập, khách quan nhằm đánh giá, kiểm tra và xem xét về sự tuân thủ, phù hợp của các chính sách pháp luật, Điều lệ, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty.

Hoạt động kinh doanh của EVS trong những năm tới sẽ được mở rộng cả về quy mô và giá trị, các loại hình cung cấp dịch vụ đa dạng, đáp ứng nhu cầu của khách hàng, do đó Công ty phải tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị rủi ro để đáp ứng với các quy định pháp luật và yêu cầu của tình hình mới. Để quản trị rủi ro hiệu quả, EVS luôn hướng tới:

- Xây dựng và tuyển dụng đội ngũ lãnh đạo cao cấp giỏi về quản trị, điều hành, nắm vững chuyên môn nghiệp vụ, có đạo đức nghề nghiệp, không gây xung đột lợi ích với cổ đông và khách hàng.
- Tuyển dụng và xây dựng đội ngũ cán bộ bậc trung và nhân viên thạo về chuyên môn nghiệp vụ, ưu tiên nhân viên môi giới, phát triển khách hàng, các chuyên gia phân tích, tư vấn đầu tư và tư vấn doanh nghiệp, để giảm thiểu tối đa rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
- Cung cấp sản phẩm, dịch vụ chuyên sâu cho khách hàng góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư cho khách hàng tổ chức và cá nhân, làm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động.

6.6 Hoạt động Marketing

Hoạt động marketing là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc tăng khả năng nhận diện thương hiệu Công ty, tạo hình ảnh riêng để đi vào nhận thức của khách hàng, góp phần đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả cao.

Bên cạnh việc không ngừng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ cùng sự chăm sóc khách hàng tận tâm, EVS đã triển khai nhiều chương trình truyền thông quảng cáo để đưa hình ảnh và giới thiệu các sản phẩm dịch vụ của Công ty đến với khách hàng thông qua kênh truyền thông riêng của EVS như: trang web: <http://www.eves.com.vn>, phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng để quảng bá hình ảnh và giới thiệu về sản phẩm dịch vụ, bài viết hợp tác trên các báo in và báo mạng chuyên ngành, các chương trình quảng cáo sản phẩm dịch vụ ngoài trời, quảng cáo trên internet, tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề với các nhà đầu tư. Trong thời gian tới, EVS sẽ phối hợp cùng với các doanh nghiệp, tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, phối hợp giữa các chuyên gia chứng khoán của EVS, khách mời và các doanh

nghiệp nhằm giới thiệu cho các cơ hội cho các Nhà đầu tư đồng và tạo kênh thông tin giao lưu đa chiều giữa doanh nghiệp và Nhà đầu tư.

Cùng với việc xây dựng hình ảnh ra công chúng, Công ty cũng chú trọng đến xây dựng văn hóa và thương hiệu ngay trong nội bộ Công ty nhằm tạo nên một văn hóa doanh nghiệp với hiệu ứng tích cực nhằm tạo ra môi trường phát huy tối đa năng lực cá nhân đồng thời tạo nên một tập thể đồng nhất tăng cường nội lực và sức mạnh của Công ty.

6.7 Nhân hiệu thương mại

Cùng với việc thay đổi tên EVS đã thay đổi bộ nhận diện thương hiệu mới, đồng bộ cả về thiết kế website, hình ảnh, ... phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn chiến lược tiếp theo.

- **Logo của EVS:**



- **Ý nghĩa của Logo:**

Logo của Công ty được thiết kế tổng thể theo hình tượng mũi tên hướng lên và được cấu thành bởi những khối hình chóp là biểu tượng của ngọn núi như tên gọi Everest.

Hình tượng ngọn núi và mũi tên đi lên biểu tượng cho định hướng phát triển bền vững của doanh nghiệp. Màu xanh là màu biểu tượng của ngành tài chính, thể hiện sự tin cậy, bền vững của các giá trị cốt lõi, đạo đức kinh doanh cũng như nguyên tắc quản trị doanh nghiệp. Màu đỏ thể hiện sự năng động, nhiệt huyết, lòng đam mê quyết tâm chinh phục đỉnh cao, vươn lên vị thế dẫn đầu nhằm đem lại những giá trị gia tăng cho khách hàng, đối tác qua đó đóng góp chung cho sự phát triển của cộng đồng, xã hội.

Về mặt tổng thể, logo của EVS là hình tượng mũi tên hướng lên nhưng về cấu thành lại được tạo nên bởi hai hình khối mũi tên ngược chiều theo hướng đi lên và đi xuống. Hình tượng này một mặt đại diện cho 2 xu hướng vận động (thăng, trầm) của thị trường chứng khoán nhưng vẫn nằm trong xu thế chung đi lên của sự phát triển tất yếu, mặt khác đại diện cho sự vận động nội tại của doanh nghiệp, thể hiện sự gắn kết giữa những cá thể khác biệt trong nội bộ doanh nghiệp nhưng khi hướng tới mục tiêu chung sẽ tạo ra sức mạnh vượt trội để vượt qua mọi thử thách, vươn tới những đỉnh cao thành tựu.

6.8 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 6: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Hợp đồng	Tên đối tác	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời gian
1	Tư vấn bán đấu giá cổ phần	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	433.000.000	2017 - 2019
2	Tư vấn thường xuyên	Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện	260.000.000	2016 - 2019

3	Tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	120.000.000	2018 - 2019
4	Tư vấn xây dựng phương án tăng vốn	Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bru Điện	270.000.000	2018 - 2019
5	Tư vấn phát hành cổ phiếu	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	400.000.000	2018 - 2019
6	Đại lý phát hành Trái phiếu	CTCP Gami Hội An	Phụ thuộc vào số lượng Trái phiếu chào bán thành công, nhưng không thấp hơn 44.000.000	2018 - 2019

Nguồn: EVS

7. Báo cáo quả hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2017, năm 2018 và Quý I năm 2019

Bảng 7: Một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng trưởng (%)	Quý I/ 2019
1	Tổng giá trị tài sản	681.405	1.051.638	54,33%	1.187.029
2	Vốn chủ sở hữu	672.232	714.086	6,23%	719.963
3	Vốn điều lệ	600.000	600.000	0%	600.004
4	Doanh thu hoạt động	66.386	172.916	160,47%	42.132
5	Kết quả hoạt động	277.832	53.700	-80,67%	7.340
	<i>Kết quả hoạt động sau khi loại trừ khoản hoàn nhập dự phòng phải thu cho vay margin trong năm 2017</i>	3.149	53.700	1.605,30%	7.340
6	Kết quả hoạt động khác	121	(323)	-366,94%	2
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	277.953	53.377	-80,80%	7.342
8	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	277.698	42.819	-84,58%	5.873
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	-	-
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	52,06%	6,18%	-	0,82%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I năm 2019 của EVS

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng giá trị tài sản của Công ty là 1.051,638 tỷ đồng tăng 54,33% so với cùng kỳ năm 2017 chủ yếu là do Công ty tăng đầu tư tài sản tài chính FVTPL và các khoản cho vay hoạt động margin. Trong đó các tài sản tài chính FVTPL là 222,127 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2018 tăng 62,23% so với con số 136,925 tỷ đồng tại thời điểm

31/12/2017 do Công ty tăng giá trị đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết. Các khoản cho vay (margin) là 763,082 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2018 tăng 154,43% so với con số 299,913 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2017. Trong năm 2018 và Quý I/2019, Công ty huy động vốn thông qua 02 lần phát hành trái phiếu với tổng giá trị trái phiếu chào bán là 500 tỷ đồng (tính đến ngày 31/03/2019, tổng giá trị trái phiếu lưu hành là 435,2 tỷ đồng) từ đó giúp bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay (margin) trong giai đoạn này.

Năm 2018 với diễn biến tích cực của thị trường chứng khoán, bên cạnh đó Công ty thực hiện tái cấu trúc, từng bước mở rộng hoạt động kinh doanh giúp cho kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có những bước phát triển nhất định. Doanh thu hoạt động năm 2018 của Công ty đạt 172,916 tỷ đồng tăng 160,47% so với năm 2017. Trong năm 2017 và năm 2018, kết quả hoạt động, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của Công ty biến động mạnh: kết quả hoạt động của Công ty giảm từ 277,832 tỷ đồng năm 2017 xuống 53,7 tỷ đồng năm 2018; lợi nhuận trước thuế của Công ty giảm từ 277,953 tỷ đồng năm 2017 xuống 53,377 tỷ đồng năm 2018; lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm từ 277,698 tỷ đồng năm 2017 xuống 42,819 tỷ đồng năm 2018. Do trong năm 2017 khách hàng nộp tiền thanh toán các khoản vay margin quá hạn phát sinh từ năm 2014 – 2016 nên Công ty đã thực hiện hoàn nhập 274,683 tỷ đồng dự phòng phải thu cho vay margin quá thời hạn làm cho kết quả hoạt động, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế năm 2017 tăng mạnh. Sau khi loại trừ khoản hoàn nhập dự phòng phải thu cho vay margin quá thời hạn phát sinh từ năm 2014 – 2016, kết quả hoạt động năm 2017 của Công ty là 3,149 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế của Công ty là 3,270 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của Công ty là 3,015 tỷ đồng. Kết quả hoạt động năm 2018 là 53,7 tỷ đồng, tăng 1.605,30% so với con số 3,149 tỷ đồng kết quả hoạt động năm 2017; lợi nhuận trước thuế năm 2018 là 53,377 tỷ đồng, tăng 1.532,32% so với con số 3,270 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế năm 2017; lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 42,819 tỷ đồng, tăng 1.320,20% so với con số 3,015 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế năm 2017.

Kết quả hoạt động khác năm 2018 là (323) triệu đồng, giảm -366,94% so với con số 121 triệu đồng kết quả hoạt động khác trong năm 2017 chủ yếu là do khoản bồi thường thiệt hại 357 triệu đồng (trong đó bồi thường cho nguyên đơn Nguyễn Ngọc Huy là 340 triệu và 17 triệu tiền án phí kinh doanh thương mại phát sinh từ hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại CTCP Du lịch An Giang) theo bản án kinh doanh thương mại Phúc thẩm số 85/2018/KDTM-PT ngày 03/07/2018 của Tòa án Nhân dân Hà Nội và Biên bản thỏa thuận số 01/2018/BBTT-SCIC-EVS về việc EVS đồng ý chi trả toàn bộ khoản thiệt hại 178,5 triệu đồng SCIC phải thanh toán (trong đó bồi thường cho nguyên đơn Nguyễn Ngọc Huy 170 triệu và 8,5 triệu tiền án phí kinh doanh thương mại) do phát sinh các lỗi thuộc trách nhiệm của EVS trong quá trình thực hiện hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại CTCP Du lịch An Giang.

Tại thời điểm 31/03/2019, tổng giá trị tài sản là 1.187,029 tỷ đồng, tăng 12,87% so với thời điểm 31/12/2018 chủ yếu là tăng khoản tiền và tương đương tiền do ảnh hưởng từ diễn biến thị trường chứng khoán đầu năm 2019 không thuận lợi, giao dịch của khách hàng giảm, dòng tiền cho vay margin giảm nên Công ty tạm thời gửi tiền có kỳ hạn tại các ngân hàng. Hoạt động kinh doanh quý I năm 2019 của Công ty chưa thực sự ấn tượng với lợi nhuận sau thuế quý I năm 2019 đạt 5,873 tỷ đồng do ảnh hưởng chung từ diễn biến thị trường chứng khoán đầu năm 2019, đạt 12,17% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra. Tuy nhiên với thực tế hoạt động kinh doanh đang được mở rộng về cả quy mô

và chất lượng, Ban lãnh đạo Công ty tin rằng EVS sẽ hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2019 mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Năm 2018, bối cảnh tình hình kinh tế - tài chính thế giới và trong nước có nhiều biến động đã ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Thị trường chứng khoán 2018 chứng kiến tình trạng biến động mạnh nhất trong 10 năm kể từ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008: Đây là năm đầu tiên thị trường chứng khoán suy giảm, sau 5 năm liên tiếp trước đó chỉ số chứng khoán song hành với đà tăng trưởng của nền kinh tế, đạt mức tăng trưởng cao, có năm lên đến 47% (năm 2017).

Trong năm 2018, VN-Index từng lập đỉnh cao mới trong lịch sử ở mức 1.211 điểm (ngày 10/4/2018), nhưng sau đó lại có quá trình sụt giảm mạnh 27% xuống đáy 888 điểm (ngày 30/10/2018). Thị trường chứng khoán “lạc nhịp” trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất 10 năm xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan như tình trạng căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, cũng như xu hướng tăng tốc bình thường hóa lãi suất của các ngân hàng trung ương trên toàn cầu. Trong nước, nền kinh tế giữ đà tăng trưởng cao và nội lực các doanh nghiệp niêm yết tiếp tục được củng cố khi khối doanh nghiệp này dự kiến sẽ tăng trưởng trên 20% năm 2019. Đây là những yếu tố nền tảng để kỳ vọng năm 2019, thị trường chứng khoán sẽ trở lại nhịp tăng trưởng song hành cùng nền kinh tế Việt Nam.

Thị trường chứng khoán phái sinh sau hơn 1 năm đã đạt mức tăng trưởng vượt bậc về quy mô: Theo số liệu từ HNX, tính đến hết ngày 28/12/2018, khối lượng giao dịch bình quân đạt hơn 76 nghìn hợp đồng/phiên; giá trị giao dịch bình quân theo quy mô danh nghĩa hợp đồng đạt 7,2 nghìn tỷ đồng/phiên, tăng tương ứng là 6,9 lần và 7,6 lần so với bình quân năm 2017. Khối lượng mở (OI) của toàn thị trường tại thời điểm 14/12/2018 đạt 19,5 nghìn hợp đồng, gấp 2,35 lần so với phiên giao dịch đầu năm. Hoạt động giao dịch tiếp tục tập trung chủ yếu ở các nhà đầu tư cá nhân trong nước, chiếm 98,77% tổng khối lượng giao dịch. Nhà đầu tư tổ chức trong nước mới chỉ chiếm 1,07%, tập trung chủ yếu vào hoạt động tự doanh của các công ty chứng khoán (CTCK). Nhà đầu tư nước ngoài cũng tăng nhưng không đáng kể, đạt 0,15%.

Thị trường chứng khoán Việt Nam lọt vào danh sách theo dõi nâng hạng của FTSE: Năm 2018, một dấu ấn vui của thị trường chứng khoán Việt Nam là Tổ chức tính toán chỉ số chứng khoán toàn cầu (FTSE) đã đưa Việt Nam vào danh sách theo dõi nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi, do Việt Nam đã thỏa mãn 8 trong 9 điều kiện tiên quyết để được nâng hạng lên thị trường mới nổi hạng 2 và chỉ còn 1 điều kiện duy nhất còn chưa được thỏa mãn là thanh toán bù trừ. Sau khi được vào danh sách theo dõi nâng hạng trong kỳ phân loại tháng 9/2018 và có những sự cải thiện cần thiết để thỏa mãn tiêu chí cuối cùng này, Việt Nam có thể sẽ chính thức được nâng hạng lên thị trường mới nổi hạng 2 vào kỳ báo cáo thường niên tháng 9/2019. Việc lọt vào danh sách này cho thấy thị trường chứng khoán Việt Nam đã đạt đến tiêu chuẩn quốc tế. Đây là ghi nhận đối với những cải tiến và phát triển thị trường trong một thời gian dài.

Thành lập Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước: Ngày 30/9/2018, Ủy ban quản lý vốn Nhà nước ra mắt tại Hà Nội, chính thức việc tách bạch chức năng quản lý Nhà nước, chức năng quản trị doanh nghiệp và chức năng chủ sở hữu vốn Nhà nước. Mô hình hoạt động của một cơ



quan chuyên trách như Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước không chỉ phù hợp với thực tiễn phổ biến trên thế giới về quản lý vốn nhà nước đầu tư vào kinh doanh mà còn được kỳ vọng sẽ tiếp tục góp phần quan trọng vào quá trình đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Với trách nhiệm là đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp, Ủy ban không chỉ có nhiệm vụ bảo toàn vốn, mà phải như người kinh doanh vốn để lượng tài sản nhà nước trong các doanh nghiệp được sử dụng hiệu quả, đúng mục tiêu, đưa khối tài sản lớn trong các doanh nghiệp hiện tại đóng góp vào sự thịnh vượng của đất nước... Hoạt động của Ủy ban sẽ có tác động rất lớn khi mục tiêu chính của dòng vốn nhà nước là phải được dẫn vào những nơi mà khu vực tư nhân không thể vào, không muốn vào; những lĩnh vực tạo tác động liên kết, thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân. Đây cũng là cơ sở để hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp có thể đảm bảo lợi ích tối cao cho chủ sở hữu nhà nước và mở rộng cơ hội đầu tư cho các dòng vốn tư nhân.

Công bố Dự thảo sửa đổi luật chứng khoán: Ngày 08/11/2018, dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi) chính thức được công bố. Dự thảo luật được kỳ vọng khắc phục những tồn tại, hạn chế sau hơn 10 năm thi hành Luật Chứng khoán và bảo đảm thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật liên quan, đặc biệt Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư. Liên quan đến vướng mắc nhất là tỷ lệ đầu tư vào doanh nghiệp đại chúng của nhà đầu tư nước ngoài, dự thảo Luật có thay đổi trọng yếu khi dự kiến không trao quyền quyết định room cho các doanh nghiệp như hiện tại, mà sẽ mở tối đa 100% tại các doanh nghiệp không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Nếu điều khoản này được thông qua sẽ mở rộng cơ hội cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia thị trường, đồng thời thúc đẩy các doanh nghiệp niêm yết, doanh nghiệp đại chúng phải bước nhanh hơn để đứng vững và phát triển trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Dự thảo Luật Chứng khoán sửa đổi cũng đặt ra những tiêu chí cao hơn cho các thành viên tham gia thị trường; khuyến khích và nâng cao chất lượng quản trị công ty, công bố thông tin theo hướng tiếp cận với thông lệ quốc tế... Dự án Luật dự kiến tăng thẩm quyền thanh tra, xử phạt cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; xây dựng nền tảng pháp lý cụ thể hơn về thị trường giao dịch của công ty đại chúng, định hình việc hợp nhất 2 Sở giao dịch chứng khoán và thành lập Quỹ bảo vệ nhà đầu tư chứng khoán... Dự kiến, dự án Luật sẽ được trình Quốc hội xem xét cho ý kiến và thông qua trong năm 2019.

Chính phủ chính thức quy định khung pháp lý cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp: Tháng 12 năm 2018, cơ chế hoạt động của thị trường trái phiếu doanh nghiệp chính thức được Chính phủ ban hành tại Nghị định 163/2018/NĐ-CP. Văn bản này sẽ có hiệu lực từ ngày 1/2/2019, đánh dấu nền tảng pháp lý cao nhất định hình nền tảng thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam hiện có quy mô vốn hóa khoảng 7% GDP, cho đến nay vẫn chưa được tổ chức, quản lý chính thức. Các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động vẫn chủ yếu dựa vào vốn vay ngân hàng và một phần vốn được tài trợ thông qua việc phát hành cổ phiếu trên TTCK. Nền tảng pháp lý mới về trái phiếu doanh nghiệp ra đời được kỳ vọng sẽ tạo cơ sở cho việc định hình thị trường trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam. Theo Nghị định 163, đơn vị tổ chức thị trường trái phiếu doanh nghiệp sẽ là Sở giao dịch chứng khoán. Các doanh nghiệp và thành viên thị trường kỳ vọng Sở giao dịch chứng khoán sẽ sớm tổ chức thị trường trái phiếu doanh nghiệp để mở ra một kênh đầu tư, kênh huy động vốn dài hạn bên cạnh kênh cổ phiếu và tín dụng ngân hàng.

Cùng với sự hỗ trợ từ TTCK trong nước, trong năm 2018 Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng ổn định hoạt động kinh doanh đồng thời từng bước tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực tài chính Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều khởi sắc.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện nay, thị trường chứng khoán Việt Nam đang trải qua những bước chuyển mình để ngày một trưởng thành và lớn mạnh. Làn sóng toàn cầu hóa giúp môi trường đầu tư kinh tế Việt Nam cũng ngày càng mở rộng, đón nhận những xu hướng chung của thế giới. Bối cảnh nền kinh tế đã tạo cơ hội phát triển cho các công ty chứng khoán nhưng cũng tiềm ẩn nhiều khó khăn và thử thách, bên cạnh đó là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các công ty chứng khoán. Cùng với nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm, EVS chú trọng đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống, phần mềm, cơ sở vật chất tạo ra những nền tảng quan trọng giúp EVS phát triển nhanh chóng và bền vững.

Hệ thống phần mềm công nghệ lõi chứng khoán của EVS hiện đang sử dụng là hệ thống phần mềm được cung cấp bởi Công ty AFE Solutions Limited (công ty hàng đầu cung cấp các giải pháp cho dịch vụ thông tin tài chính và giao dịch chứng khoán). Kiến trúc của giải pháp hệ thống phần mềm giao dịch lõi chứng khoán được xây dựng trên nền tảng công nghệ tiên tiến, là giải pháp toàn diện cho hệ thống nghiệp vụ môi giới, lưu ký, tự doanh, quản lý khách hàng, ... kết hợp cùng với các dịch vụ trực tuyến mà EVS triển khai đem lại hiệu quả hoạt động tối đa cho Công ty. Với giao diện thông minh, tốc độ xử lý lệnh nhanh, ổn định, chính xác và tính bảo mật cao, hệ thống phần mềm lõi chứng khoán của EVS đã chinh phục hoàn toàn các khách hàng đã giao dịch tại EVS.

So với các doanh nghiệp đầu ngành, quy mô vốn chủ sở hữu của EVS hiện nay còn khá nhỏ, để nâng cao tiềm lực tài chính, bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ cung cấp và nâng cao năng lực cạnh tranh với các doanh nghiệp trong cùng ngành, Đại hội đồng cổ đông thường niên của EVS đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng trong năm 2019. Đồng thời, Công ty đang thực hiện tái cơ cấu toàn diện, thay đổi bộ nhận diện thương hiệu, đàm phán, hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước. Những thay đổi, định hướng kinh doanh mới trong thời gian vừa qua khẳng định quyết tâm của các cổ đông và Ban lãnh đạo Công ty trong việc đổi mới tư duy chiến lược kinh doanh, phát huy nguồn lực tài chính hiện có kết hợp với các nguồn lực bên ngoài để nâng cao năng lực hoạt động, tạo ra những bước chuyển mình mạnh mẽ, vững chắc cho Công ty trong giai đoạn kế tiếp, hướng đến mục tiêu lọt vào top 20 các công ty chứng khoán có thị phần lớn, cung cấp dịch vụ chứng khoán chuyên nghiệp chất lượng cao trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Bước sang năm 2019, chiến tranh thương mại là vấn đề chính và quan trọng nhất sẽ chi phối thị trường chứng khoán toàn cầu cũng như tác động trực tiếp đến thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2019. Chính phủ đặt mục tiêu trong năm 2019 tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô trước các tác động của tình hình quốc tế, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong thực hiện

các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng.

Các chỉ tiêu kinh tế cụ thể: GDP tăng từ 6,6%-6,8%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 7%-8%; lạm phát khoảng 4%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33% - 34% GDP. Quan điểm điều hành thị trường tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục theo hướng ổn định mặt bằng lãi suất, ổn định tỷ giá USD/VND, khuyến khích tăng trưởng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, công nghiệp, hạ tầng, nông nghiệp, công nghệ cao..., tạo điều kiện cho các ngành kinh tế mũi nhọn phát triển. Hệ thống doanh nghiệp nói chung có điều kiện thuận lợi về vốn để đầu tư mở rộng phát triển kinh doanh.

Năm 2019 tiếp tục là năm cao điểm trong tiến trình tái cơ cấu, thoái vốn các doanh nghiệp Nhà nước. Theo kế hoạch trong năm 2019 sẽ cổ phần hóa hơn 18 doanh nghiệp nhà nước, trong đó, tại Bộ Công Thương cổ phần hóa 2 Tập đoàn kinh tế (Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam)..., đây được kỳ vọng là sự kiện sẽ tiếp tục giúp thị trường chứng khoán thu hút mạnh dòng vốn từ các nhà đầu tư trong nước và quốc tế.

Năm 2019, thị trường chứng khoán Việt Nam có thể sẽ chuyển biến rõ rệt sau khi Luật chứng khoán sửa đổi với các quy định khắt khe hơn dự kiến thông qua vào quý IV năm 2019. Đây là tiền đề giúp lành mạnh hóa thị trường Chứng khoán và tạo môi trường đầu tư thuận lợi hơn giúp Việt Nam có cơ hội hội nhập nâng hạng thị trường mới nổi sơ cấp của FTSE Russell trong năm 2019.

Sự ổn định trong tăng trưởng kinh tế trong nước và bước chuyển mình sang lĩnh vực sản xuất giúp kinh tế chịu đựng tốt hơn bởi những rủi ro và cũng tạo cơ hội cho việc phát triển bền vững và cất cánh trong tương lai theo đó tạo niềm tin cho nhà đầu tư và giúp cho thị trường chứng khoán ổn định và tăng trưởng.

8.3 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Bảng 8: Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành năm 2018

DVT: Tỷ đồng

STT	Tên công ty	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế	ROE (%)
1	CTCP Chứng khoán Everest	714	1.051	173	43	6,18%
2	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	874	2.685	486	141	17,37%
3	CTCP Chứng khoán Dầu Khí	613	647	100	5	0,87%
4	CTCP Chứng khoán Phố Wall	592	645	92	45	7,89%

5	CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	343	348	25	0,643	0,19%
6	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	1.111	1.932	419	68	6,38%
7	CTCP Chứng khoán MB	1.460	3.775	1.042	177	12,92%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của EVS, BCTC hợp nhất (nếu có) của các công ty

Hiện nay có khá nhiều công ty chứng khoán đã niêm yết cổ phiếu trên sàn HNX và HSX. So với các công ty trong cùng ngành, quy mô vốn của EVS hiện nay còn khá nhỏ, nên quy mô doanh thu hoạt động đạt được cũng ở mức tương ứng với quy mô về vốn. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời (ROE, ROA) của Công ty trong năm 2018 ở mức trung bình so với các doanh nghiệp trong cùng ngành có quy mô vốn tương đương.

8.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Năm 2018 là năm bản lề của Công ty với hàng loạt thay đổi quan trọng liên quan đến chiến lược kinh doanh và tái cơ cấu doanh nghiệp. Dựa vào sự hỗ trợ tích cực của các cổ đông cùng với sự đồng thuận, quyết tâm cao, Ban lãnh đạo Công ty tin tưởng Công ty sẽ có những chuyển biến mạnh mẽ tích cực trong thời gian tới, từng bước tăng về quy mô, tiềm lực tài chính, đa dạng hóa các hoạt động nghiệp vụ phù hợp với định hướng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam.

9. Chính sách đối với người lao động

- **Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tới ngày 06/04/2019:** 101 người, trong đó số lượng cán bộ nhân viên nghiệp vụ đã có chứng chỉ hành nghề chứng khoán do UBCKNN cấp là 47 người.
- **Cơ cấu lao động tại Công ty**

Bảng 9: Cơ cấu lao động

TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng %
Theo trình độ			
1	Trên Đại học	6	5,94%
2	Đại học	91	90,1%
3	Đối tượng khác	4	3,96%
Tổng cộng		101	100%
Theo giới tính			
1	Nam	50	49,5%
2	Nữ	51	50,5%
Tổng cộng		101	100%

Nguồn: EVS

- **Chính sách đối với người lao động:**

- *Thời gian làm việc:* Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 05 ngày/tuần, nghỉ vào thứ bảy và chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, cán bộ nhân viên có thể làm thêm giờ và được hưởng chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Người lao động được nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm và thai sản theo đúng quy định của Nhà nước và có tối thiểu 12 ngày nghỉ phép/01 năm làm việc tại Công ty.
- *Điều kiện làm việc:* Công ty trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện hiện đại cho nhân viên sử dụng làm việc và luôn cố gắng tạo điều kiện cơ sở vật chất tốt nhất cho người lao động. Văn phòng, môi trường làm việc được thiết kế khang trang, ngăn nắp và đảm bảo vệ sinh an toàn.
- *Chính sách tuyển dụng:* Với phương châm nhân lực là nền tảng quan trọng nhất tạo nên thành công cho Công ty, EVS đã xây dựng một môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp cùng với những chính sách đãi ngộ, đề bạt thỏa đáng để thu hút nhân sự có năng lực cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh.

Người lao động được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người. Bên cạnh đó, Công ty chủ động sắp xếp lại nhân sự, điều chuyển và bố trí nhân sự phù hợp với mong muốn của cá nhân cũng như nhu cầu công việc của Công ty. EVS xây dựng hệ thống quy chế tuyển dụng tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp.

- *Chính sách đào tạo:* Với phương châm luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, bên cạnh việc cử cán bộ nhân viên đi học tập, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Công ty, EVS còn khuyến khích, tạo điều kiện thời gian để cán bộ nhân viên tự học tập nâng cao kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội.
- *Chính sách lương thưởng và phúc lợi:* Công ty luôn đảm bảo lợi ích cho người lao động về lương, phụ cấp công việc, và các khoản phúc lợi khác cũng như thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ..., tạo điều kiện cho người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty. Việc trả lương, thưởng cho người lao động trong Công ty được thực hiện theo Quy chế lương thưởng của Công ty. Người lao động được hưởng lương theo vị trí công việc, hiệu suất công việc và thành tựu đóng góp, cải tiến cho Công ty. Tùy vào mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh và hiệu suất lao động, hàng năm Công ty sẽ có thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, tết và hết năm tài chính, Ngoài ra, hàng năm Công ty có tổ chức các đợt thăm quan, du lịch,...cho người lao động. Những chính sách khen thưởng, phúc lợi đãi ngộ đó có ảnh hưởng tích cực giúp người lao động hăng say làm việc và có tinh thần gắn bó lâu dài với Công ty.

10. Chính sách chi trả cổ tức

Theo điều lệ tổ chức và hoạt động của EVS, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề xuất và ĐHĐCĐ quyết định. Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết định. Tùy theo tình hình thực tế, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông nhưng không vượt quá mức cổ tức dự kiến.

Năm 2017, Đại hội đồng cổ đông EVS quyết định không thực hiện chi trả cổ tức, lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định được sử dụng để tái đầu tư phục vụ kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2018.

Năm 2018, Đại hội đồng cổ đông EVS quyết định không thực hiện chi trả cổ tức, lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định được dự kiến sẽ chia thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 90 tỷ đồng thông qua việc phát hành 9.000.000 cổ phiếu để trả thưởng.

11. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán hiện hành của Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam đồng.

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

▪ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian hữu dụng ước tính phù hợp, được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và được điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định tại Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Máy móc, thiết bị	02 – 08 năm
Phương tiện vận tải	10 năm
Thiết bị văn phòng	04 – 06 năm
Các tài sản khác	02 – 08 năm
Phần mềm giao dịch, phần mềm kế toán	02 – 08 năm

▪ Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của cán bộ nhân viên Công ty trong năm 2018 là 15.500.000 đồng/người/tháng.

▪ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018, Công ty đã hoàn thành việc thanh toán gốc lãi các khoản nợ đúng hạn và đầy đủ.

▪ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp theo đúng quy định của Nhà nước.

Bảng 10: Các khoản phải nộp theo luật định

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
1	Thuế Giá trị gia tăng	7	31	0,3
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.383	1.160	1.717,7
3	Thuế Thu nhập cá nhân	1.950	1.730	1.835
4	Các loại thuế khác	45	62	0
Tổng		3.385	2.983	3.553

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I năm 2019 của EVS

▪ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ Công ty, mức trích lập hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị và tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành. Số dư các quỹ tại các thời điểm cuối năm tài chính cụ thể như sau:

Bảng 11: Trích lập các quỹ theo luật định

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	3.893	6.000	6.000
2	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	4.029	6.000	6.000
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	365	617	326
Tổng		8.287	12.617	12.326

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I năm 2019 của EVS

▪ **Tình hình công nợ**

✓ **Các khoản phải thu**

Bảng 12: Các khoản phải thu

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I	Phải thu ngắn hạn	34.833	682	33.903
1	Các khoản phải thu	34.566	2	243
1.1	Phải thu bán các tài sản tài chính	33.783	2	0
1.2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	783	0	243
1.2.1	Phải thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	118	0	0
1.2.2	Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	665	0	243

2	Trả trước cho người bán	212	255	1.099
3	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	52	404	24
4	Các khoản phải thu khác	3	21	32.537
II	Phải thu dài hạn	0	0	0
Tổng cộng		34.833	682	33.903

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I năm 2019 của EVS

Tại thời điểm 31/12/2017, các khoản phải thu ngắn hạn chủ yếu là khoản tiền bán các tài sản tài chính là cổ phiếu niêm yết chờ về. Ngày 28/12/2017, Công ty có khoản bán tài sản tài chính FVTPL mã cổ phiếu OCH với tổng giá trị bán là 33.782.836.500 đồng. Ngày 31/12/2017 chưa đến ngày thanh toán bù trừ nhận tiền bán nên Công ty treo phải thu số tiền này. Đến ngày 02/01/2018 tiền bán chứng khoán đã về tài khoản của Công ty do đó tại thời điểm 31/12/2018, giá trị các khoản phải thu của Công ty giảm mạnh tương ứng. Tại thời điểm 31/03/2019, các khoản phải thu ngắn hạn chủ yếu là khoản phải thu liên quan đến hoạt động cho vay margin với giá trị 32,537 tỷ đồng, tuy nhiên tại ngày 01/04/2019 Công ty đã thu hồi toàn bộ khoản phải thu liên quan đến hoạt động cho vay margin này.

✓ **Các khoản phải trả**

Bảng 13: Các khoản phải trả

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I	Nợ ngắn hạn	9.173	335.777	465.540
1	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	0	297.600	435.200
2	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	684	927	1.008
3	Phải trả người bán ngắn hạn	715	2.216	4.887
4	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	390	609	960
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.385	2.983	3.553
6	Phải trả người lao động	2.351	0	369
7	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	103	30	32
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	366	4.665	3.048
9	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	814	26.130	16.157
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	365	617	326
II	Vay và nợ dài hạn	0	1.775	1.526
1	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0	1.775	1.526

Tổng	9.173	337.552	467.066
-------------	--------------	----------------	----------------

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I năm 2019 của EVS

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện phát hành Trái phiếu thông qua hình thức chào bán riêng lẻ do đó nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2018 tăng đột biến so với con số cùng kỳ năm 2017. Tính đến thời điểm 31/12/2018, số lượng Trái phiếu lưu hành là 2.976 Trái phiếu, tương ứng với giá trị Trái phiếu lưu hành theo mệnh giá là 297,6 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 31/03/2019, số lượng Trái phiếu lưu hành là 4.352 trái phiếu, tương ứng với giá trị Trái phiếu lưu hành theo mệnh giá là 435,2 tỷ đồng. Thông tin chi tiết về Trái phiếu đã phát hành trong năm 2018 và Quý I năm 2019 cụ thể như sau:

- Lần 1: Trái phiếu EVS BOND.01.2018
- + Ngày phát hành Trái phiếu: 14/05/2018;
- + Mệnh giá Trái phiếu: 100.000.000 đồng/Trái phiếu;
- + Khối lượng Trái phiếu chào bán: 3.000 Trái phiếu;
- + Giá trị Trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 300.000.000.000 đồng;
- + Giá trị Trái phiếu phát hành thành công theo mệnh giá: 299.200.000.000 đồng
- + Lãi suất Trái phiếu: 10%/năm;
- + Kỳ hạn Trái phiếu: 13 tháng kể từ ngày phát hành;
- + Mục đích phát hành Trái phiếu: Nâng cao năng lực tài chính, bổ sung nguồn vốn kinh doanh mở rộng thị trường môi giới và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
- + Giá trị Trái phiếu phát hành theo mệnh giá tại ngày 31/12/2018: 299.200.000.000 đồng;
- + Giá trị Trái phiếu mua lại trong năm 2018 theo mệnh giá: 2.300.000.000 đồng;
- + Giá trị Trái phiếu lưu hành theo mệnh giá tại ngày 31/12/2018: 296.900.000.000 đồng;
- + Giá trị Trái phiếu phát hành theo mệnh giá tại ngày 31/3/2019: 296.900.000.000 đồng;
- + Giá trị Trái phiếu mua lại trong quý I năm 2019 theo mệnh giá: 61.700.000.000 đồng;
- + Giá trị Trái phiếu lưu hành theo mệnh giá tại ngày 31/3/2019: 235.200.000.000 đồng;
- Lần 2: Trái phiếu EVS BOND.02.2018
- + Ngày phát hành Trái phiếu: 27/12/2018;
- + Mệnh giá Trái phiếu: 100.000.000 đồng/Trái phiếu;
- + Khối lượng Trái phiếu chào bán: 2.000 Trái phiếu
- + Giá trị Trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 200.000.000.000 đồng
- + Giá trị Trái phiếu phát hành thành công theo mệnh giá: 200.000.000.000 đồng
- + Lãi suất Trái phiếu: 10%/năm



- + Kỳ hạn Trái phiếu: 13 tháng kể từ ngày phát hành
- + Mục đích phát hành Tái phiếu: Nâng cao năng lực tài chính, bổ sung nguồn vốn kinh doanh, mở rộng thị trường môi giới và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
- + Giá trị Trái phiếu phát hành theo mệnh giá tại ngày 31/12/2018: 700.000.000 đồng
- + Giá trị Trái phiếu mua lại trong năm 2018 theo mệnh giá: 0 đồng
- + Giá trị Trái phiếu lưu hành theo mệnh giá tại ngày 31/12/2018: 700.000.000 đồng
- + Giá trị Trái phiếu phát hành theo mệnh giá tại ngày 31/3/2019: 200.000.000.000 đồng
- + Giá trị Trái phiếu mua lại trong quý I năm 2019 theo mệnh giá: 0 đồng
- + Giá trị Trái phiếu lưu hành theo mệnh giá tại ngày 31/3/2019: 200.000.000.000 đồng

Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác cũng tăng mạnh từ 814 triệu đồng tại 31/12/2017 lên tới 26,130 tỷ đồng tại 31/12/2018, chủ yếu là do khoản phải trả tiền đặt cọc hợp đồng cung cấp dịch vụ môi giới mua chứng khoán chưa được hoàn thành trong năm 2018 là 25,2 tỷ đồng. Tại thời điểm 31/03/2019, các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác là 16,157 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là khoản phải trả tiền đặt cọc hợp đồng cung cấp dịch vụ môi giới mua chứng khoán chưa được hoàn thành.

▪ **Tài sản tài chính**

Bảng 14: Tài sản tài chính

DVT: Triệu đồng.

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	74.340	48.216	291.321
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	136.925	222.127	271.877
3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	120.000	0	0
4	Các khoản cho vay	299.914	763.082	570.944
5	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	(2.685)	(3.118)	(3.155)
6	Các khoản phải thu	34.566	2	243
7	Trả trước cho người bán	212	255	1.099
8	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	52	404	24
9	Các khoản phải thu khác	3	21	32.537
Tài sản tài chính		663.327	1.030.989	1.164.890

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I năm 2019 của EVS

Tài sản tài chính tại thời điểm 31/12/2018 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2017 do sự tăng mạnh của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) và các khoản cho vay hoạt động margin. Tại thời điểm 31/03/2019, tiền và các khoản tương đương tiền tăng mạnh so với thời điểm 31/12/2018 do một phần nguồn vốn có được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ và một phần khác do thị trường chứng khoán tại thời điểm này diễn biến không tích cực nên nhu cầu vay margin của khách hàng giảm.

Bảng 15: Các khoản đầu tư tài chính FVTPL

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017		31/12/2018		31/03/2019	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Cổ phiếu niêm yết	100.655	90.935	167.262	176.137	218.255	225.887
Cổ phiếu chưa niêm yết	45.991	45.990	45.990	45.990	45.990	45.990
Cổ phiếu hủy niêm yết	3	0	3	0	3	0
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	146.649	136.925	213.255	222.127	264.248	271.2877

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I năm 2019 của EVS

Tại thời điểm 31/12/2018, giá trị gốc các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) tăng 45,42% so với thời điểm 31/12/2017 do Công ty đầu tư thêm vào các cổ phiếu niêm yết. Tại thời điểm 31/03/2019, giá trị gốc các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) đạt 264,248 tỷ đồng, tăng 18,96% so với thời điểm 31/12/2018 cũng do Công ty đầu tư thêm các cổ phiếu niêm yết.

Bảng 16: Các khoản đầu tư tài chính HTM

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
1	Trái phiếu	120.000	0	0
2	Tiền gửi có kỳ hạn từ 03 tháng trở lên	0	0	0
Tổng	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	120.000	0	0

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I năm 2019 của EVS

Tại thời điểm 31/12/2018 các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) là 0 đồng, giảm mạnh so với thời điểm 31/12/2017. Do trong năm 2017 sau khi thu hồi vốn từ các khoản phải thu cho vay margin quá hạn, Công ty đầu tư các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thông qua việc mua trái phiếu, trong năm 2018 Công ty đã bán trái phiếu này.

Bảng 17: Các khoản cho vay và Dự phòng suy giảm giá trị

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I	Các khoản cho vay (cho vay hoạt động chứng khoán)	299.914	763.082	570.944



1	Hoạt động margin	293.753	708.989	544.094
2	Hoạt động cho vay khác	6.161	54.093	26.850
II	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	(2.685)	(3.118)	(3.155)
1	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay	(2.685)	(3.118)	(3.155)

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I năm 2019 của EVS

Tại thời điểm 31/12/2018, giá trị các khoản cho vay tăng mạnh với tỷ lệ tăng là 154,43% so với thời điểm 31/12/2017 do sự tăng mạnh các khoản cho vay hoạt động margin. Trong năm 2018 và quý I 2019, Công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và thực hiện phát hành trái phiếu để tài trợ vốn cho dịch vụ hỗ trợ tài chính. Thị trường chứng khoán sôi động trong hai tháng đầu năm 2019 và có dấu hiệu chững lại trong tháng 3 với thanh khoản sụt giảm, do đó cũng ảnh hưởng đến nhu cầu vay margin của khách hàng. Tại thời điểm 31/03/2019, giá trị các khoản cho vay hoạt động chứng khoán là 570,944 tỷ đồng giảm 25,18% so với thời điểm 31/12/2018.

Trong giai đoạn năm 2017 – quý I/2019, dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp của Công ty là khá thấp và chủ yếu là trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay (margin) mua chứng khoán của nhà đầu tư. Việc trích lập dự phòng giúp Công ty hạn chế được rủi ro khi có sự suy giảm giá trị của các tài sản tài chính và tài sản thế chấp đối với các khoản vay.

- Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính

Bảng 18: Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
A	Tài sản của Công ty chứng khoán và tài sản quản lý theo cam kết			
1	Cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	60.000.000	60.000.000	60.000.400
2	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán	195.405	146.063	167.691
3	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán	2	2	2
4	Tài sản tài chính chờ về của công ty chứng khoán	0	0	4
5	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán	30.000.000	30.000.000	30.000.000

B	Tài sản và các khoản phải trả về tài sản quản lý cam kết với khách hàng			
1	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư	3.495.801	4.107.482	3.991.020
2	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của nhà đầu tư	22.653	22.846	22.846
3	Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư	136.404	71.616	41.252
4	Tiền gửi của khách hàng	108.652	109.046	72.936
5	Phải trả Nhà đầu tư về tiền giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	108.648	109.041	72.932
6	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	4	5	4

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I năm 2019 của EVS

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)	lần	72,36	3,08
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	72,36	3,08
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,01	0,32
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,01	0,47
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu hoạt động/Tổng tài sản bình quân)	vòng	0,097	0,2
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	%	418,31%	24,76%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	41,31%	6,18%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	40,75%	4,94%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu hoạt động	%	418,51%	31,06%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của EVS

**12. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng****12.1 Hội đồng quản trị**

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Lưu Đức Quang	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
5	Bùi Công Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Bùi Việt Anh	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Hải Châu	Thành viên HĐQT
6	Ngô Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT

✓ Ông Vũ Hồng Sơn

Họ và tên:

Vũ Hồng Sơn

Giới tính:

Nam

Ngày sinh:

15/02/1969

CMND/CCCD:

Số 001069003621, nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư, ngày cấp: 02/06/2015

Quốc tịch:

Việt Nam

Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay:

Phòng 2414, tòa nhà Rainbow, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 – 1994	Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây	Chuyên viên
1995-1999	Cục Đầu tư phát triển Hà Tây – Tổng cục Đầu tư phát triển – Bộ Tài chính	Cán bộ tín dụng; Cán bộ quản lý vốn dự án ODA
2000 – 2007	Kho bạc Nhà nước	Chuyên viên tổng hợp vốn Xây dựng cơ bản
2007 – 07/2008	Công ty Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương	Phó phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp
07/2008 – 12/2011	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Tổng Giám đốc
07/2010 – 01/2012	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Thành viên HĐQT
01/2012 – 03/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Chủ tịch HĐQT kiêm



03/2018 – Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	Tổng Giám đốc
---------------	-------------------------------------	---------------

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết:	
- Sở hữu cá nhân:	6.000.000 cổ phần, chiếm 10% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty
- Sở hữu đại diện:	0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan:	Không có
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết:	Không có
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:	Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm
Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký niêm yết:	Không có

✓ **Ông Lưu Đức Quang**

Họ và tên:	Lưu Đức Quang
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	12/11/1974
CMND/CCCD:	Số 001074017214, nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư, ngày cấp: 27/12/2017
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay:	Tổ 13 Nhân Mỹ, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần FIG
Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994 - 1999	Công ty Bưu chính Liên tỉnh và Quốc tế (VPS)	Kế toán tổng hợp
1999 - 2003	Công ty tiết kiệm Bưu Điện	Trưởng phòng tài chính kế toán
2003 - 2007	Công ty tiết kiệm Bưu Điện	Trưởng phòng nghiệp vụ
05/2007 – 04/2010	Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình	Tổng Giám đốc
04/2010- 11/2012	Công ty cổ phần CEO Quốc tế	Giám đốc
11/2012- 05/2014	Công ty cổ phần đầu tư CEO- Công ty TNHH CEO Quốc tế	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư CEO kiêm Tổng giám



		đốc Công ty TNHH CEO Quốc tế
5/2014-08/2017	Công ty cổ phần chứng khoán Artex	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
08/2017-06/2018	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Hợp Lực	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
06/2018 đến nay	Công ty cổ phần FIG	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
10/2018-01/2019	Công ty cổ phần chứng khoán Everest	Thành viên HĐQT
01/2019 đến nay	Công ty cổ phần chứng khoán Everest	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Công ty cổ phần FIG: 3000 cổ phần, chiếm 0,005% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm

Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký niêm yết:

Không có

✓ Ông Bùi Công Thiện

Họ và tên:

Bùi Công Thiện

Giới tính:

Nam

Ngày sinh:

29/12/1980

CMND/CCCD:

Số 012092966, nơi cấp: Hà Nội, ngày cấp: 24/07/2008

Quốc tịch:

Việt Nam

Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay:

Nam Cường, xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ tài chính ngân hàng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:

Phó Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2003 – 02/2011	Ngân hàng TMCP Sài Gòn	- Nhân viên tính dụng doanh nghiệp

	Thương Tín	Chi nhánh Hà Nội - Trưởng bộ phận Tín dụng cá nhân Chi nhánh Hà Nội - Trưởng phòng giao dịch chi nhánh Hà Nội - Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp Chi nhánh Hà Nội - Trưởng phòng dịch vụ khách hàng Chi nhánh Đông Đô Giám đốc phòng giao dịch Tây Hồ
02/2011 – 04/2011	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Giám đốc MB private
04/2011 – 01/2015	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	- Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Phúc Giám đốc TTKD KHDN Vĩnh Phúc
01/2015 – 11/2016	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Giám đốc trung tâm kinh doanh khách hàng doanh nghiệp Hội sở
12/2016 – 11/2017	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	- Giám đốc kinh doanh Miền bắc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
02/2018 – 04/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô	- Chủ tịch HĐQT
04/2018 – 07/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	- Thành viên HĐQT
07/2018 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	- Phó Chủ tịch HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm

Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

 ✓ **Bà Bùi Việt Anh**

Họ và tên: Bùi Việt Anh

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 28/08/1973



CMND/CCCD: Số 011607321, nơi cấp: Hà Nội, ngày cấp: 06/06/2006

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay: Số nhà 47 ngõ 651 Phố Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Cử nhân tài chính – Tín dụng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Định chế Tài chính (FI) – Khối Nguồn vốn & Thị Trường Tài chính tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1994-08/2004	Ngân hàng TMCP Á Châu – Hà Nội	- Phụ trách Phòng phát hành và thanh toán Thẻ tín dụng - Kiểm soát viên kế toán - Kiểm soát viên tín dụng - Cán bộ Tín dụng – Phòng tín dụng và Thanh toán Quốc tế
08/2004-06/2009	Ngân hàng TMCP Phương Nam – Hà Nội	- Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Phó Giám đốc Chi nhánh Giảng Võ - Giám đốc Chi nhánh Thanh Xuân - Trưởng phòng Nguồn vốn & Phát triển sản phẩm kiêm Trưởng phòng giao dịch Hoàn Kiếm
07/2009 – 03/2012	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	- Phó Giám đốc Sở Giao dịch - Trưởng phòng Phát triển khách hàng
04/2012 – 11/2015	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	Giám đốc/Phó Giám đốc khối Nguồn vốn & Kinh doanh Tiền Tệ
05/2016 – 02/2017	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	- Giám đốc Trung Tâm Khách hàng Chiến lược Miền Bắc – Khối Ngân hàng Định chế và Khách hàng Chiến lược
03/2017 – Nay	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	- Trưởng phòng Định chế Tài chính (FI) – Khối Nguồn vốn & Thị Trường Tài chính
03/2018 - Nay	CTCP Chứng khoán Everest	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết:



- Sở hữu cá nhân: 5.617.000 cổ phần, chiếm 9,36% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết của ĐHĐCD hàng năm
- Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

✓ **Ông Nguyễn Hải Châu**

- Họ và tên: Nguyễn Hải Châu
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/09/1986
- CMND/CCCD: Số 034086006385, nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư, ngày cấp: 23/03/2017
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay: P10A, Nhà 8 TT Kinh tế quốc dân Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính doanh nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Đầu tư tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2008 – 01/2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long	Chuyên viên quản lý hoạt động đầu tư trái phiếu
01/2010 – 10/2010	Ngân hàng TMCP Liên Việt	Chuyên viên cao cấp quản lý hoạt động đầu tư trái phiếu
10/2010 – 10/2012	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Chuyên viên cao cấp quản lý hoạt động đầu tư trái phiếu
10/2012 – 10/2013	Ngân hàng TMCP Đại Dương	Phó trưởng phòng quản lý hoạt động Đầu tư
11/2013 – Nay	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	Trưởng phòng Đầu tư
03/2018 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần



- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

✓ **Bà Ngô Thị Thu Hương**

- Họ và tên: Ngô Thị Thu Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 14/07/1973
- CMND/CCCD: Số 001173001442, nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư, ngày cấp: 02/07/2014
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay: Số 6 , Dãy 1 Tập thể Quân khu Thủ đô, phường Thạch cầu, Phường Long Biên, quận long Biên, Gia Lâm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 - 2001	Công ty An Dân	Kế toán
2001 - 2007	Công ty Cổ phần tài chính & phát triển doanh nghiệp	Trưởng phòng tài chính kế toán
2007 – 09/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô	Phó Tổng Giám đốc
04/2018 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	Thành viên HĐQT
09/2018-Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	Phó Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm



kỷ niêm yết:

Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

12.2 Ban kiểm soát

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Đặng Diệp Anh	Trưởng ban
2	Lại Thị Sen	Thành viên
3	Nguyễn Thị Linh	Thành viên

✓ Bà Đặng Diệp Anh

Họ và tên: Đặng Diệp Anh
 Giới tính: Nữ
 Ngày sinh: 08/07/1977
 CMND/CCCD: Số 011874708, nơi cấp: Hà Nội, ngày cấp: 4/3/2009
 Quốc tịch: Việt Nam
 Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay: Số nhà 19 Phố Nhật Tảo, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng BKS
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH cho thuê ô tô An Hòa Phát

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999– 2001	TT nghiên cứu Việt Nga	Nhân viên văn phòng
2001 – 2007	Công ty CP máy và phụ tùng ô tô	Kế toán tổng hợp
2007 – 03/2009	Công ty CP xuất nhập khẩu An Dương	Kế toán tổng hợp
04/2009 – 07/2014	Công ty CP đầu tư TM Ford An Đô	PP kế toán/ Kế toán trưởng
07/2014 – 02/2017	Công ty CP tập đoàn Gami	Chuyên viên tài chính kế toán
03/2017 – Nay	Công ty TNHH cho thuê ô tô An Hòa Phát	Kế toán trưởng
03/2018 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	Trưởng BKS

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần



- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

✓ **Bà Lại Thị Sen**

- Họ và tên: Lại Thị Sen
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 29/09/1983
- CMND/CCCD: Số 013434164, nơi cấp: Hà Nội, ngày cấp: 30/05/2011
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay: Số nhà 3, ngõ 273 Vũ Hữu, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát và Trưởng phòng kiểm soát nội bộ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2005-12/2006	Công ty Cổ phần Kiểm toán Quảng Ninh	Trợ lý Kiểm toán
01/2007-12/2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương theo Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 27/03/2018)	Kế toán tổng hợp
04/2011-04/2015	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Thành viên BKS
04/2015-04/2016	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Trưởng BKS
01/2011-03/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Trưởng phòng kiểm soát nội bộ
03/2018-Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	
04/2016-03/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Thành viên BKS
03/2018-Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần



- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết của ĐHCĐ hàng năm
- Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

✓ **Bà Nguyễn Thị Linh**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Linh
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/09/1984
- CMND/CCCD: Số 034184000087, nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư, ngày cấp: 19/12/2013
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay: Tổ 4, Bàng B, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát và Trưởng Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2007-05/2008	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia	Chuyên viên phòng Đầu giá OTC
06/2008-05/2012	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế	Trưởng nhóm Tư vấn tài chính doanh nghiệp
06/2012-03/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Trưởng phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp
03/2018 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	
04/2015-03/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Thành viên BKS
03/2018 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có



Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm

Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

12.3 Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ngô Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc
3	Huỳnh Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
4	Ngô Đặng Triều	Phó Tổng Giám đốc
5	Vũ Thị Thanh Hằng	Kế toán trưởng

✓ Ông Vũ Hồng Sơn: Như đã nêu ở mục IV.12.1 Hội đồng quản trị.

✓ Bà Ngô Thị Thu Hương: Như đã nêu ở mục IV.12.1 Hội đồng quản trị.

✓ Ông Huỳnh Anh Tuấn:

Họ và tên: Huỳnh Anh Tuấn

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/01/1974

CMND/CCCD: Số 351970173, nơi cấp: An Giang, ngày cấp: 16/09/2005

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay: 528/5/60-62 Đường Điện Biên Phủ Phường 11, Quận 10 TP.Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính, Cử nhân Luật

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995 -2000	Văn Phòng tư vấn Pháp Luật và kinh tế - văn phòng luật sư	Chuyên viên
2000 - 2003	Công ty Chứng khoán ACB	Chuyên viên tư vấn
2003 - 2007	Công ty Chứng khoán ACB	Trưởng phòng Môi Giới
2008 - 07/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC	Tổng Giám đốc
07/2018 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	Phó Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

✓ **Ngô Đặng Triều**

- Họ và tên: Ngô Đặng Triều
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/8/1979
- CMND/CCCD: Số 211697180, nơi cấp: Bình Định, ngày cấp: 14/6/2012
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay: Thôn Phong Thạnh, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thông tin
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 - 2007	Công ty phần mềm Mankichi	Lập trình viên
2007 - 2017	Công ty Giải pháp AFE Solutions HongKong	Giám đốc kỹ thuật
2017 - 2019	Công ty Hee Solutions Việt Nam	Phó Tổng giám đốc
03/2019 - Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	Phó Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có



✓ Bà Vũ Thị Thanh Hằng

Họ và tên: Vũ Thị Thanh Hằng

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 20/12/1975

CMND/CCCD: Số 026175003046, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp: 27/03/2019

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký địa chỉ thường trú hiện nay: Số 7, Ngõ 499, Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Tín Dụng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1996-12/2000	Công ty Cổ phần Nam Thắng	Kế toán
01/2001-12/2006	Công ty Đầu tư phát triển công nghệ Điện tử Viễn Thông	Kế toán
01/2007-03/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	Kế toán trưởng
03/2018-Nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

Lợi ích liên quan với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

13. Tài sản

Bảng 20: Tình hình tài sản tại thời điểm 31/12/2018

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Khấu hao trong năm 2018	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	17.412	15.309	1.168	2.103	12,08%
1	Máy móc, thiết bị	14.772	12.701	1.122	2.071	14,02%
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.872	1.872	43	0	0%
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	223	191	3	32	14,35%
4	Tài sản cố định khác	545	545	0	0	0%
II	Tài sản cố định vô hình	10.076	9.223	1.038	853	8,47%
1	Phần mềm giao dịch, kế toán	5.326	4.598	888	728	13,67%
2	Tài sản cố định vô hình khác (*)	4.750	4.625	150	125	2,65%
Tổng		27.488	24.532	2.206	2.956	10,76%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của EVS

() Tài sản cố định vô hình khác: là các phần mềm khác như phần mềm kết nối với các Sở giao dịch chứng khoán, phần mềm ảo hóa của hệ thống phần cứng, phần mềm diệt virus, ...*

Theo BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty, tại thời điểm 31/12/2018 nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 11.059.719.105 đồng.

Trong năm 2018 giá trị khấu hao tài sản máy móc thiết bị là 1.122 triệu đồng trong khi đó nguyên giá của máy móc thiết bị là 14.771 triệu đồng, thời hạn khấu hao đối với máy móc thiết bị từ 2-8 năm. Số khấu hao trong năm của máy móc thiết bị thấp là do tính đến cuối năm nguyên giá là tài sản máy móc thiết bị đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tính đến 31/12/2018 là 8.455 triệu đồng.

Trong năm 2018 giá trị khấu hao tài sản phương tiện vận tải, truyền dẫn là 43 triệu đồng, nguyên giá của phương tiện vận tải, truyền dẫn là 1.872 triệu đồng, thời hạn khấu hao đối với phương tiện vận tải, truyền dẫn trong vòng 10 năm. Số khấu hao trong năm của phương tiện vận tải, truyền dẫn thấp là do tính đến cuối năm nguyên giá là tài sản phương tiện vận tải, truyền dẫn đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tính đến 31/12/2018 là 1.872 triệu đồng.

Trong năm 2018, giá trị khấu hao tài sản cố định vô hình khác là 150 triệu đồng, nguyên giá của tài sản cố định vô hình khác là 4.750 triệu đồng, thời gian khấu hao từ 2-8 năm. Số khấu hao trong năm của tài sản cố định vô hình khác thấp do tính đến cuối năm nguyên giá tài sản cố định vô hình khác đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tính đến 31/12/2018 là 3.847 triệu đồng.

Bảng 21: Tình hình tài sản tại thời điểm 31/03/2019

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Khấu hao trong quý I năm 2019	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	17.412	15.618	309	1.794	10,30%

1	Máy móc, thiết bị	14.772	12.978	277	1.794	12,14%
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.872	1.872	0	0	0,00%
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	223	223	32	0	0,00%
4	Tài sản cố định khác	545	545	0	0	0,00%
II	Tài sản cố định vô hình	10.076	9.482	260	594	5,90%
1	Phần mềm giao dịch, kế toán	5.326	4.820	222	506	9,5%
2	Tài sản cố định vô hình khác	4.750	4.662	38	88	1,85%
Tổng		27.488	25.100	569	2.388	8,69%

Nguồn: BCTC Quý I năm 2019 của EVS

Trong Quý I/2019, giá trị khấu hao tài sản máy móc thiết bị là 277 triệu đồng trong khi đó nguyên giá của máy móc thiết bị là 14.772 triệu đồng, thời hạn khấu hao đối với máy móc thiết bị từ 2-8 năm. Số khấu hao trong quý của máy móc thiết bị thấp là do tính đến cuối quý nguyên giá là tài sản máy móc thiết bị đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tính đến 31/03/2019 là 8.747 triệu đồng.

Trong Quý I/2019 giá trị khấu hao tài sản phương tiện vận tải, truyền dẫn là 0 triệu đồng, nguyên giá của phương tiện vận tải, truyền dẫn là 1.872 triệu đồng, thời hạn khấu hao đối với phương tiện vận tải, truyền dẫn trong vòng 10 năm. Số khấu hao trong quý của phương tiện vận tải, truyền dẫn thấp là 0 đồng do tính đến cuối quý nguyên giá là phương tiện vận tải, truyền dẫn đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tính đến 31/03/2019 là 1.872 triệu đồng.

Khấu hao trong quý I năm 2019 của tài sản cố định vô hình khác là 38 triệu đồng, nguyên giá của tài sản cố định vô hình khác là 4.750 triệu đồng, thời gian khấu hao từ 2-8 năm. Số khấu hao trong quý thấp là do tính đến cuối quý nguyên giá tài sản cố định vô hình khác đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tính đến 31/03/2018 là 3.847 triệu đồng.

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 22: Kế hoạch kinh doanh năm tiếp theo

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch					
		2018	2019	Tỷ lệ tăng/giảm so với 2018	2020	Tỷ lệ tăng/giảm so với 2019	2021	Tỷ lệ tăng/giảm so với 2020
1	Vốn điều lệ	600.000	1.092.146	82,02%	1.092.146	0,00%	2.000.000	83,13%
2	Doanh thu hoạt động	172.915	190.000	9,88%	328.995	73,16%	492.559	49,72%
3	Lợi nhuận sau thuế	42.819	48.000	12,10%	117.736	145,28%	221.917	88,49%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	24,76%	25,26%	-	35,79%	-	45,05%	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau	7,13%	4,4%	-	10,78%	-	11,10%	-



	thuế/Vốn điều lệ							
6	Cổ tức/Chia cổ phiếu thưởng	-	9%	-	10%	-	10%	-

Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/4/2019 thông qua. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020 và 2021 do Ban điều hành Công ty xây dựng.

Doanh thu hoạt động quý I năm 2019 của Công ty là 42,132 tỷ đồng, đạt 22,17% kế hoạch doanh thu năm 2019; lợi nhuận sau thuế quý I/2019 của EVS là 5,873 tỷ đồng, đạt 12,23% kế hoạch lợi nhuận năm 2019. Kết quả hoạt động kinh doanh quý I năm 2019 của Công ty chưa thực sự ấn tượng do ảnh hưởng chung từ diễn biến thị trường chứng khoán đầu năm 2019. Tuy nhiên với thực tế hoạt động kinh doanh đang được mở rộng về cả quy mô và chất lượng, Ban lãnh đạo Công ty tin rằng EVS sẽ hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2019 mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

▪ **Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh:**

- Với định hướng phát triển mạnh trong giai đoạn 3 năm tới từ 2019 - 2021, Công ty sẽ mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh về cả quy mô và giá trị;
- Nhằm tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu, minh bạch hóa thông tin và tạo uy tín quảng bá hình ảnh của Công ty qua đó tăng lợi ích của Cổ đông khi giao dịch cổ phiếu, Công ty dự kiến sẽ niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán trong năm 2019;
- Tăng vốn điều lệ trong năm 2019 và năm 2020 để mở rộng các hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Kiện toàn nhân sự Ban điều hành và các phòng/chi nhánh của Công ty; tuyển dụng nhân sự theo quy mô dịch vụ cung cấp và nhằm đảm bảo có được bộ máy nhân sự tối ưu phục vụ tốt nhất cho khách hàng.

Kế hoạch kinh doanh từng mảng hoạt động chính cụ thể như sau:

✓ **Hoạt động môi giới:**

- Tập trung từng bước mở rộng khách hàng khu vực Hà Nội và phía Nam;
- Chăm sóc và duy trì sự hài lòng tối đa của cơ sở khách hàng hiện tại;
- Mở rộng mạng lưới kinh doanh, phát triển khách hàng.
- Bên cạnh việc duy trì đội ngũ nhân sự môi giới hiện tại, Công ty tiếp tục tìm kiếm tuyển dụng nhân sự cho bộ phận môi giới, tư vấn, chăm sóc khách hàng.

✓ **Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp:**

- Duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ với những khách hàng hiện tại. Bên cạnh đó tìm kiếm phát triển khách hàng là các Tổng Công ty và các công ty lớn.

- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, đại lý phát hành trái phiếu; tư vấn cổ phần hóa; tham gia tái cấu trúc và đầu tư vào doanh nghiệp, đẩy mạnh hoạt động tư vấn niêm yết, đăng ký giao dịch trong các năm tới.
- ✓ **Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính**
 - Cung cấp các sản phẩm đa dạng, linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;
 - Tài trợ cung cấp nguồn vốn cho khách hàng cá nhân và tổ chức;
 - Tăng cường quản lý rủi ro và đảm bảo hoạt động tài trợ tài chính và các công cụ tài chính sử dụng đảm bảo an toàn và theo đúng quy định của pháp luật.
 - Huy động vốn từ phát hành trái phiếu, các nguồn vốn vay khác hợp pháp để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính.
- ✓ **Hoạt động đầu tư**
 - Công ty đầu tư tự doanh theo nguyên tắc cẩn trọng, đảm bảo an toàn vốn tối đa, phù hợp và bắt kịp xu thế của thị trường;
 - Đầu tư chuyên sâu vào đội ngũ phân tích chất lượng cao, đảm bảo sản phẩm nghiên cứu phân tích áp dụng vào hoạt động tự doanh;
- **Kế hoạch tăng vốn Điều lệ:**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/4/2019 Công ty dự kiến kế hoạch tăng vốn điều lệ Công ty trong năm 2019 cụ thể như sau:
- ✓ **Tăng vốn điều lệ thêm 399.996.000.000 đồng thông qua việc chào bán 39.999.600 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**
 - Cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 60.000.400 cổ phiếu (Sáu mươi triệu bốn trăm cổ phiếu)
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 39.999.600 cổ phiếu (Ba mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm cổ phiếu)
 - Giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 399.996.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi sáu triệu đồng)
 - Đối tượng chào bán: Cổ đông có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Tỷ lệ thực hiện: 60.001:40.000 (01 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, 60.001 quyền được mua 40.000 cổ phiếu mới)

- Mục đích phát hành: Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu của Công ty là 399.996.000.000 đồng sẽ phục vụ mục đích tăng quy mô vốn cho các hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:
 - + Bổ sung nguồn vốn cho vay giao dịch chứng khoán ký quỹ theo đúng các quy định của UBCK và các quy định khác có liên quan
 - + Nâng cao năng lực tài chính, đầu tư hạ tầng công nghệ của Công ty để đáp ứng tiêu chuẩn tham gia thị trường chứng khoán phái sinh theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - + Bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động tự doanh bao gồm nhưng không giới hạn bởi các chứng khoán vốn, chứng khoán nợ, chứng quyền và các tài sản tài chính khác.
 - + Thực hiện cung cấp các dịch vụ tài chính – chứng khoán khác theo đúng các quy định của pháp luật.

Năm 2019 sau một thời gian tái cấu trúc Công ty, các hoạt động kinh doanh của Công ty được phát triển mở rộng về cả quy mô, chất lượng. Đồng thời dự kiến sau khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sẽ tạo tính thanh khoản, hấp dẫn các nhà đầu tư. Do đó Công ty tin tưởng đợt phát hành tăng vốn điều lệ thêm 399.996.000.000 đồng thông qua việc chào bán 39.999.600 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ thành công.

- ✓ **Tăng vốn điều lệ thêm 2.146.000.000 đồng thông qua việc phát hành 214.600 cổ phiếu thưởng cho người lao động trong Công ty theo chương trình lựa chọn cho người lao động**
 - Cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 60.000.400 cổ phiếu (Sáu mươi triệu bốn trăm cổ phiếu)
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 214.600 cổ phiếu (Hai trăm mười bốn ngàn sáu trăm cổ phiếu)
 - Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 2.146.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm bốn mươi sáu triệu đồng)
 - Tỷ lệ phát hành (Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0,36%
 - Giá trị theo mệnh giá: 2.146.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm bốn mươi sáu triệu đồng)
 - Đối tượng phát hành: Cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest được lựa chọn tham gia chương trình phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động, Hội đồng quản trị quyết định danh sách, tiêu chuẩn cán bộ nhân viên được tham gia chương trình.
 - Tỷ lệ phân phối cổ phiếu: Số lượng cổ phiếu phát hành thưởng cho từng đối tượng cán bộ nhân viên của Công ty do Hội đồng quản trị quyết định.
 - Nguồn thực hiện: Nguồn thực hiện chia thưởng cổ phiếu cho người lao động theo chương trình lựa chọn được lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến thời điểm 31/12/2018 trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty.

- ✓ **Tăng vốn điều lệ thêm 90.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành 9.000.000 cổ phiếu để chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)**
 - Cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 9.000.000 cổ phiếu (Chín triệu cổ phiếu)
 - Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 90.000.000.000 đồng (Chín mươi tỷ đồng)
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng do tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 - Nguồn vốn thực hiện: Nguồn thực hiện chia thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến thời điểm 31/12/2018 trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty.
 - Tỷ lệ thực hiện: Tỷ lệ thực hiện được tính theo tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu đang lưu hành/số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành. Tỷ lệ thực hiện cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định dựa trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm triển khai phương án phát hành.
- Trong trường hợp Công ty thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và thưởng cổ phiếu cho người lao động trong Công ty trước khi chia thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, thì những cổ đông sở hữu cổ phiếu từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và thưởng cổ phiếu cho người lao động trong Công ty vẫn được hưởng quyền nhận cổ phiếu thưởng từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu này.
- 15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có.**
- 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:**
- Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại chứng khoán:** Cổ phần phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
3. **Tổng số chứng khoán niêm yết:** 60.000.400 cổ phần (Sáu mươi triệu bốn trăm cổ phần)
4. **Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá:** 600.004.000.000 đồng (Sáu trăm tỷ không trăm linh bốn triệu đồng)
5. **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng**

Theo điểm d khoản 1 điều 54 nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định: Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo cam kết trên là **11.617.000 cổ phiếu**, chiếm **19,36%** vốn điều lệ của Công ty.

Bảng 23: Danh sách cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng

STT	Họ và tên	Chức vụ tại EVS	Số lượng cổ phần sở hữu	Số lượng cổ phần sở hữu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết	Số lượng cổ phần sở hữu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 12 tháng kể từ ngày niêm yết
1	Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	6.000.000	6.000.000	3.000.000
2	Bùi Việt Anh	Thành viên HĐQT	5.617.000	5.617.000	2.808.500
Tổng cộng			11.617.000	11.617.000	5.808.500

6. Phương pháp tính giá

Mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi có Quyết định chấp thuận niêm yết của HNX.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 11/4/2019, Công ty không có cổ đông nước ngoài. Theo quy định tại Điều 10.1 Điều lệ Công ty, tỷ lệ sở hữu tối đa của các cổ đông nước ngoài là 100% Vốn Điều lệ của Công ty.

8. Các loại thuế có liên quan

8.1 Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty hiện nay đang áp dụng là 20%.

8.2 Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

▪ Đối với nhà đầu tư cá nhân

✓ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Đối với nhà đầu tư trong nước:

+ Áp dụng mức thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc

+ Áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần

Việc áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

✓ Thu nhập từ cổ tức: Theo Thông tư 111/2013/TT-BTC, thu nhập từ cổ tức được xem là thu nhập đầu tư vốn và chịu thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ vốn đầu tư vốn là 5%.

▪ Đối với nhà đầu tư tổ chức

✓ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

- Doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế

✓ Thu nhập từ cổ tức: Được miễn thuế theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**Tổ chức niêm yết cổ phiếu****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST**

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, P.Khuong Trung,
Q.Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 37726699 - Fax: (84-24) 37726763

Website: www.eves.com.vn

Tổ chức kiểm toán**CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC**

Trụ sở chính: Số 1, Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3824 1990 Fax: (84 – 24) 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty
- Phụ lục II Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest
- Phụ lục III Công văn giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến Công ty
- Phụ lục IV BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC quý I năm 2019 của Công ty
- Phụ lục V Báo cáo về những tranh chấp pháp luật

Hà Nội, ngày .07. tháng .5... năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC



Vu Hồng Sơn

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

A blue ink signature of Đặng Diệp Anh.

Đặng Diệp Anh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

A blue ink signature of Vũ Thị Thanh Hằng.

Vũ Thị Thanh Hằng